

SỞ Y TẾ BÌNH ĐỊNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ

Số: 09 /TB-HĐTD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 15 tháng 3 năm 2021

SỞ Y TẾ BÌNH ĐỊNH	
Số: 5271	ĐẾN
Ngày: 15.3.2021	Chuyển:
Lưu Hồ sơ số:	

THÔNG BÁO

Danh sách thí sinh đủ điều kiện thi tuyển và

danh sách thí sinh không đủ điều kiện thi tuyển viên chức ngành Y tế

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về việc tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 49/2017/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Y tế tỉnh Bình Định;

Theo Kế hoạch số 79/KH-SYT ngày 30/12/2020 của Sở Y tế về Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020 và Thông báo số 02/TB-SYT ngày 04/01/2021 của Sở Y tế về việc tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020;

Theo Quyết định số 2199/QĐ-SYT ngày 31/12/2020 của Sở Y tế về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020;

Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020 thông báo danh sách **783** thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 1 và **13** thí sinh không đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển kỳ tuyển dụng viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020.

(Có danh sách cụ thể kèm theo)

Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020 thông báo cho thí sinh biết, tham dự kỳ tuyển dụng./.

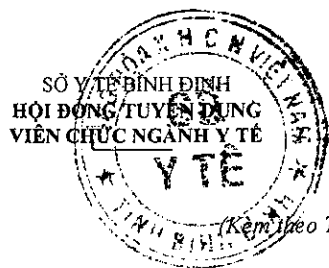
Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ;
- Ban Giám sát - Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Ban Giám sát;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Trang Thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, TCCB, HĐTD.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Lê Quang Hùng**



DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN THI TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ

(Kèm theo Thông báo số 09 /TB-HĐTD ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
1	Nguyễn Thành Công	12/5/1994		17 Cao Thắng - Tp.Quy Nhơn - Bình Định	Y sĩ đa khoa				Trạm y tế phường Ngô Mây	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	Phiếu đăng ký dự tuyển: Không có thông tin đào tạo chứng chỉ Ngoại ngữ và chứng chỉ Tin học
2	Lê Thị Chi		14/5/1993	An Hòa - An Lão - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Phiếu đăng ký dự tuyển: Không có thông tin đào tạo chứng chỉ Ngoại ngữ và chứng chỉ Tin học
3	Nguyễn Thị Diệp		02/02/1996	Phước Hưng - Tuy Phước - Bình Định	Bác sĩ Y học dự phòng		CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Bác sĩ y học dự phòng	V.08.02.06	Vị trí đăng ký dự tuyển của thí sinh: Bác sĩ Y học dự phòng không có trong nhu cầu tuyển dụng của Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn
4	Nguyễn Lê Hằng		08/9/1985	An Hòa - An Lão - Bình Định	Đại học Luật				Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Đại học ngành Luật	01.003	Phiếu đăng ký dự tuyển: Không có thông tin đào tạo chứng chỉ Ngoại ngữ và chứng chỉ Tin học

(Handwritten signature)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
5	Võ Như Hiếu		19/9/1997	P. Nhơn Bình - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Cử nhân Điều dưỡng				Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	Phiếu đăng ký dự tuyển: Không có thông tin đào tạo chứng chỉ Ngoại ngữ và chứng chỉ Tin học
6	Đinh Thị Mỹ Thu		27/7/1996	TT.Phù Mỹ - Phù Mỹ - Bình Định	Đại học Hóa học	Nga B1						Phiếu đăng ký dự tuyển: - Không ghi Đơn vị dự tuyển và Vị trí dự tuyển; - Không có thông tin đào tạo chứng chỉ Tin học.
7	Huỳnh Thị Anh Thu		16/01/1992	Cát Trinh - Phù Cát - Bình Định	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng (Chuyên ngành: Ngân hàng và kinh doanh tiền tệ)	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	06.031	Bảng chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Ngân hàng (Chuyên ngành: Ngân hàng và kinh doanh tiền tệ) không phù hợp so với vị trí đăng ký dự tuyển.
8	Lê Văn Thương	02/02/1988		Ân Hảo Đông - Hoài Ân - Bình Định	Y sĩ định hướng chuyên khoa Y học cổ truyền	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)	Con thương binh	Trạm y tế xã Mỹ Trinh	Y sĩ Y học cổ truyền	V.08.03.07	Phiếu đăng ký dự tuyển: Không có sổ hiệu chứng chỉ tốt nghiệp Y sĩ Y học cổ truyền.
9	Đặng Nguyễn Việt Thương		23/3/1994	TT.Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Đại học Tài chính - Ngân hàng (Chuyên ngành: Ngân hàng và kinh doanh tiền tệ)	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	06.031	Bảng chuyên môn: Đại học Tài chính - Ngân hàng (Chuyên ngành: Ngân hàng và kinh doanh tiền tệ) không phù hợp so với vị trí đăng ký dự tuyển.

Handwritten signature and initials

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
10	Vì Thị Minh Thúy		15/6/1994	TT. Thạch Giám - Tương Dương - Nghệ An	Dược sĩ đại học	B1 (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản	Dân tộc thiểu số (Thái)	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Dược sĩ đại học	V.08.08.22	Chứng chỉ Ngoại ngữ B1 không phù hợp vì Trường Đại học Công nghiệp Vinh - Nghệ An không có trong danh sách các đơn vị tổ chức thi và cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam (Theo Thông báo số 691/TB-QLCL ngày 08/5/2020 của Cục quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo)
11	Trần Lệ Thi		07/6/1998	Hoài Châu - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng				Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Phiếu đăng ký dự tuyển: Không có thông tin đào tạo chứng chỉ Ngoại ngữ và chứng chỉ Tin học
12	Đào Thị Mỹ Trang		17/01/1989	TT. Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cử nhân Điều dưỡng				Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	Phiếu đăng ký dự tuyển: Có thông tin về chứng chỉ Ngoại ngữ, Tin học và có số hiệu chứng chỉ nhưng không thể hiện rõ trình độ phù hợp so với yêu cầu tuyển dụng.
13	Đinh Thị Bích Tình		26/6/1996	T2 - Bok Tới - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)		Dân tộc thiểu số (Bana)	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân			Phiếu đăng ký dự tuyển: - Không ghi Vị trí đăng ký dự tuyển; - Không có thông tin đào tạo chứng chỉ Tin học.

Danh sách này có: 13 thí sinh.



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THI TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ

(Kèm theo Thông báo số 03 /TB-HĐTD ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
1	Nguyễn Hữu Ái		20/02/1992	Hoài Sơn - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
2	Đỗ Thị Phú Ái		27/5/1997	Phước Quang - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
3	Trần Thúy Ái		30/3/1995	Phước Thành - Tuy Phước - Bình Định	Dược sĩ đại học	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT nâng cao		Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	Dược sĩ đại học	V.08.08.22	
4	Phan Thị Mỹ An		22/5/1992	An Hòa - An Lão - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện An Lão	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
5	Đinh Ngọc Ân	02/4/1991		Phước Quang - Tuy Phước - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm Y tế xã Phước Hưng	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
6	Nguyễn Quốc Anh	02/3/1982		Nhơn An - TX. An Nhơn - Bình Định	Đại học Công nghệ thông tin	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)			Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học ngành Công nghệ thông tin	V.11.06.14	
7	Trần Thị Phương Anh		02/3/1994	Mỹ Châu - Phú Mỹ - Bình Định	Đại học Phục hồi chức năng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học ngành Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	V.08.07.18	
8	Nguyễn Thị Kim Anh		08/02/1994	Tam Quan Bắc - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng hộ sinh	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trạm Y tế xã Ân Tường Đông	Cao đẳng ngành Điều dưỡng phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	V.08.06.16	
9	Trần Ủy Anh	01/3/1989		Nhơn Lộc - TX. An Nhơn - Bình Định	Y sĩ định hướng chuyên khoa Y học cổ truyền	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	A (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm Y tế xã Nhơn Thọ	Y sĩ Y học cổ truyền	V.08.03.07	
10	Nguyễn Việt Anh	31/3/1991		Vĩnh Hảo - Vĩnh Thanh - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thanh	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
11	Lê Minh Anh		05/02/1991	Cát Nhơn - Phú Cát - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Y sĩ Y học cổ truyền	V.08.03.07	
12	Nguyễn Lê Ngọc Anh		16/4/1993	TT. Vân Canh - Vân Canh - Bình Định	Đại học Tài chính - Ngân hàng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	06.031	
13	Hồ Thị Ánh		30/8/1988	Phước Hòa - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	A (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thanh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	

Handwritten signature and initials

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu (thường trú (xã - huyện - tỉnh))	Trình độ nghiệp vụ			Đổi tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
14	Nguyễn Lê Ngọc Ánh		17/6/1993	Vĩnh Thịnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
15	Huỳnh Thị Ánh		05/6/1996	Nhơn Mỹ - TX. An Nhơn - Bình Định	Đại học Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
16	Nguyễn Kế Ba	17/6/1997		Cát Tường - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
17	Trương Thị Thu Bích		08/4/1990	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
18	Lê Thị Bích		20/6/1998	Mỹ Chánh Tây - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
19	Võ Biết	02/01/1992		P. Tam Quan Bắc - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
20	Đào Trần Bình	16/11/1992		P. Nhơn Thành - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	A2 - TOEFL ITP 410 (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
21	Thái Nguyên Bình		29/9/1988	Cát Trinh - Phù Cát - Bình Định	Cử nhân Xét nghiệm Y học	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Đại học ngành Xét nghiệm y học	V.08.07.18	
22	Đinh Thị Bíp		19/5/1994	An Vinh - An Lão - Bình Định	Đại học ngành Y tế công cộng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)	Dân tộc thiểu số (H'Ré)	Trạm y tế xã An Vinh	Đại học ngành Y tế công cộng	V.08.04.10	
23	Nguyễn Xuân Bồng	10/4/1993		Nhơn Hậu - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
24	Lê Lin Ca		26/6/1981	Phước Mỹ - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trạm Y tế xã Phước Quang	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
25	Hoàng Dạ Cẩm		30/3/1992	P. Trần Quang Diệu - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
26	Nguyễn Thị Huyền Cẩm		28/4/1988	P. Lê Lợi - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Cử nhân Kế toán	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	KTV tin học (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	06.031	
27	Phan Thị Cẩm		22/10/1994	Nhơn Hưng - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	A (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
28	Bùi Thanh Cẩm		19/01/1999	Nhơn Khánh - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trạm Y tế xã Nhơn Tân	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đổi tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
29	Đinh Văn Can	03/7/1995		An Vinh - An Lão - Bình Định	Dược sĩ đại học	B1 (<i>tương đương Bậc 3</i>)	CNTT cơ bản	Dân tộc thiểu số (H'Ré) - Con thương binh	Trung tâm Y tế huyện An Lão	Dược sĩ đại học	V.08.08.22	
30	Đinh Văn Cay	31/12/1998		Canh Liên - Vân Canh - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (<i>tương đương Bậc 3</i>)	CNTT cơ bản	Dân tộc thiểu số (Bana)	Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
31	Phạm Thị Mỹ Châu		13/8/1986	TT.Vinh Thanh - Vinh Thanh - Bình Định	Cử nhân Kế toán	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	Trung cấp Công nghệ thông tin		Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	06.031	
32	Lê Văn Chế	06/8/1988		Xuân Lộc - TX.Sông Cầu - Phú Yên	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử (<i>Chuyên ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử</i>)	Tiếng Anh C (<i>tương đương Bậc 3</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhon	Đại học ngành Kỹ thuật điện, điện tử	V.05.02.07	
33	Nguyễn Thị Mỹ Chi		26/10/1992	Tam Quan Bắc - TX.Hoài Nhon - Bình Định	Đại học Công nghệ môi trường	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học chuyên ngành kỹ thuật hoặc chuyên ngành công nghệ về Môi trường	V.05.02.07	
34	Nguyễn Thị Kim Chi		04/02/1993	Vinh Hào - Vinh Thanh - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
35	Phạm Văn Chiến	03/02/1993		Tam Quan Bắc - TX.Hoài Nhon - Bình Định	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm Y học	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Xét nghiệm y học	V.08.07.18	
36	Đỗ Thị Chín		19/5/1993	Mỹ An - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
37	Huỳnh Thị Chung		10/5/1994	Nhon Mỹ - TX.An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhon	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
38	Hồ Thị Thanh Chung		01/8/1993	P.Nhon Bình - Tp.Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
39	Tổng Thị Có		11/4/1994	Nhon Phúc - TX.An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhon	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
40	Nguyễn Thị Tuấn Công		20/10/1994	Nhon Mỹ - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Kỹ thuật Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	V.08.07.19	
41	Từ Phụng Cùa		05/9/1994	Vinh Hiệp - Vinh Thanh - Bình Định	Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành Phụ sản	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng phụ sản hoặc Đại học ngành Hộ sinh	V.08.06.15	
42	Dương Lê Tuấn Cường	26/11/1995		P.Bồng Sơn - TX.Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng gây mê hồi sức	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhon	Cao đẳng ngành Gây mê hồi sức	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
43	Lê Văn Cường	11/11/1988		Canh Hiệp - Vân Canh - Bình Định	Cử nhân Kế toán	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	06.031	
44	Võ Thanh Đài		26/8/1995	Mỹ Lợi - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
45	Nguyễn Huỳnh Thị Anh Đài		23/5/1992	TT.Phú Phong - Tây Sơn - Bình Định	Đại học Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
46	Nguyễn Đình Dân	26/5/1993		P. Nhơn Phú - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Đại học Y tế công cộng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Đại học ngành Y tế công cộng	V.08.04.10	
47	Nguyễn Thị Hà Dân		17/4/1990	Tây Thuận - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	A (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm Y tế xã Nhơn Tân	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
48	Phan Minh Đán	25/12/1991		Nhơn Thọ - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm Y tế xã Nhơn Tân	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
49	Nguyễn Hữu Đang	22/8/1997		P. Đập Đá - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
50	Mai Thị Đặng		16/7/1995	TT. Vân Canh - Vân Canh - Bình Định	Trung cấp Hành chính văn thư	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)	Dân tộc thiểu số (Bana)	Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	Trung cấp ngành Văn thư lưu trữ hoặc Trung cấp ngành Văn thư	02.008	
51	Võ Thị Danh		22/8/1992	P.Nhơn Thành - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)	Con thương binh	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
52	Nguyễn Thị Út Đào		20/12/1992	P.Nguyễn Văn Cừ - Tp.Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm Y học	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	V.08.07.19	
53	Lê Minh Đạt	20/02/1984		Phước Quang - Tuy Phước - Bình Định	Cử nhân Kế toán	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	B (tương đương CNTT cơ bản)	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	06.031	
54	Nguyễn Thị Diễm Đạt		01/11/1992	Cát Tường - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm Y tế xã Cát Trinh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
55	Kiệt Thành Đạt	09/02/1996		P. Nhơn Phú - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Đại học Công nghệ thông tin	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)		Con thương binh; Con của người nhiễm chất độc hóa học	Bệnh viện Tâm thần	Đại học ngành Công nghệ thông tin	V.11.06.14	
56	Phạm Thị Hồng Diễm		16/8/1992	Bình Nghi - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	

(Chữ ký)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức đanh nghề nghiệp	
57	Nguyễn Thị Thanh Diễm		26/9/1989	P. Nhơn Bình - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng (Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng)	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	06.031	
58	Trương Hồng Diễm		01/01/1995	TT. Vân Canh - Vân Canh - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
59	Lê Thị Diễm		26/6/1992	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
60	Lê Thị Diễm		15/12/1997	Tây Vinh - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
61	Đoàn Thị Diễm		17/01/1997	Cát Nhơn - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
62	Trần Thị Diễm		19/5/1998	Nhơn Hạnh - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
63	Hà Thị Ngọc Diễm		24/02/1993	Cát Tiến - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
64	Lê Thị Hồng Diễm		16/7/1993	TT. Tăng Bạt Hổ - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh A (tương đương Bậc 1)	CNTT cơ bản		Trạm Y tế xã Ân Tường Tây	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
65	Trần Thị Ngọc Diễm		16/10/1992	Canh Vinh - Vân Canh - Bình Định	Cử nhân Kỹ thuật phục hồi răng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học ngành Kỹ thuật phục hình Răng	V.08.07.18	
66	La Thị Kiều Diễm		05/02/1993	Tam Quan Bắc - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
67	Đỗ Thị Hoa Diễm		20/12/1989	Cát Hưng - Phù Cát - Bình Định	Đại học Xét nghiệm Y học	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Đại học ngành Xét nghiệm y học	V.08.07.18	
68	Nguyễn Thị Diệp		06/8/1997	Mỹ Tài - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
69	Từ Thanh Diệp	07/8/1989		Phước Quang - Tuy Phước - Bình Định	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học ngành Quản trị kinh doanh	01.003	
70	Giáp Thị Ái Diệu		24/6/1990	P. Quang Trung - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm y tế phường Quang Trung	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
71	Nguyễn Thị Diệu		02/12/1992	Cát Trinh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	A (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đổi tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tín học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức đanh nghề nghiệp	
72	Trần Thị Thu Diệu		20/12/1998	P.Quang Trung - Tp.Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
73	Hà Thị Mỹ Diệu		02/8/1993	Nhơn Mỹ - TX.An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)	Con thương bệnh binh 63%	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
74	Nguyễn Thị Mỹ Diệu		27/7/1991	Mỹ Thành - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm Y tế xã Cát Hanh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
75	Nguyễn Thị Hồng Diệu		07/10/1994	TT. An Lão - An Lão - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
76	Nguyễn Hữu Định	21/3/1994		Canh Vinh - Văn Canh - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Văn Canh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
77	Võ Nguyễn Ngọc Đoan		30/12/1994	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
78	Hoàng Ngọc Doanh		12/12/1983	P.Bùi Thị Xuân - Tp.Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
79	Lê Văn Đồng	22/10/1989		P. Bồng Sơn - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)	Con của người hưởng chính sách như thương binh	Trạm Y tế xã Cát Lâm	Y sĩ Y học cổ truyền	V.08.03.07	
80	Lê Anh Đức	29/7/1996		Phước lộc - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	A (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
81	Hồ Thị Ngọc Đức		06/9/1985	TT.Ngô Mây - Phù Cát - Bình Định	Cử nhân Kế toán	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	06.031	
82	Võ Thành Đức	20/11/1993		TT.Tuy Phước - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm Y học	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	V.08.07.19	
83	Nguyễn Minh Đức	09/01/1993		P.Tam Quan Bắc - TX.Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học Quản lý nhà nước	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	A (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học ngành Hành chính	01.003	
84	Đinh Thị Dung		02/12/1998	P.Lý Thường Kiệt - Tp.Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
85	Trương Thị Dung		26/6/1991	TT Ngô Mây - Phù Cát - Bình Định	Đại học Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
86	Từ Thanh Dũng	01/6/1989		Cát Tài - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
87	Lâm Đức Dũng	24/9/1996		121 B Trần Hưng Đạo - Tp Quy Nhơn - Bình Định	Dược sĩ đại học	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Dược sĩ đại học	V.08.08.22	
88	Quảng Thị Dương		01/9/1989	Phước Nghĩa - Tuy Phước - Bình Định	Cử nhân Kế toán	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	06.031	
89	Nguyễn Thủy Dương		07/10/1988	P. Nhơn Phú - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Cử nhân Luật	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản	Con thương binh hạng 4/4	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Đại học ngành Luật	01.003	
90	Huỳnh Thị Mỹ Duyên		15/3/1995	Cát Hiệp - Phù Cát - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm y tế phường Ngô Mây	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
91	Nguyễn Thị Mỹ Duyên		14/6/1999	Ấn Tường Đông - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trạm Y tế xã Ấn Tường Tây	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
92	Nguyễn Thị Duyên		20/4/1991	Hoài Châu - TX. Hoài Nhơn Bình Định	Cao đẳng Xét nghiệm	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	V.08.07.19	
93	Nguyễn Thị Mỹ Duyên		28/9/1994	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
94	Võ Hồng Duyên		20/6/1994	Cát Hưng - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	A (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
95	Võ Thị Duyên		20/12/1998	Ấn Thạnh - Hoài Ân - Bình Định	Đại học Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
96	Nguyễn Thị Hồng Duyên		06/9/1992	Nhơn Hòa - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
97	Hồ Thị Duyên		28/10/1997	Cát Minh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
98	Đào Thị Thủy Duyên		20/3/1998	Phước Lộc - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
99	Trần Mỹ Duyên		01/7/1996	TT. Văn Canh - Văn Canh - Bình Định	Dược sĩ đại học	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Văn Canh	Dược sĩ đại học	V.08.08.22	
100	Nguyễn Thị Duyên		20/10/1988	Cát Khánh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
101	Lê Thị Mỹ Duyên		02/10/1996	Canh Vinh - Vân Canh - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
102	Nguyễn Thị Duyên		25/12/1997	Mỹ Chánh - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
103	Nguyễn Thị Ai Duyên		22/01/1995	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Dược sĩ đại học	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT nâng cao		Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	Dược sĩ đại học	V.08.08.22	
104	Huỳnh Thị Kim Duyên		26/9/1997	Ân Hảo Tây - Hoài Ân - Bình Định	Cử nhân Luật kinh tế	B1 (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Đại học ngành Luật	01.003	
105	Nguyễn Thị Duyên		20/02/1998	Tam Quan - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cử nhân Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
106	Trần Thị Mỹ Duyên		10/11/1996	P. Trần Quang Diệu - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Bậc 2	CNTT cơ bản		Bệnh viện Tâm thần	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
107	Phạm Thị Em		05/10/1980	Cát Minh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
108	Hà Thị Trà Giang		10/12/1996	Mỹ Phong - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
109	Trần Thị Kiều Giang		20/6/1994	Phước Hiệp - Tuy Phước - Bình Định	Đại học Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
110	Phan Thị Giếng		02/01/1994	TT.Ngô Mây - Phù Cát - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trạm Y tế xã Cát Tân	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
111	Đào Thị Bích Hà		28/7/1981	Phước An - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
112	Nguyễn Thị Ngọc Hà		12/6/1997	Cát Nhơn - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Hộ sinh	Bậc 2	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	V.08.06.16	
113	Trần Thị Hà		06/6/1993	Mỹ Lộc - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
114	Lê Ngọc Hà		01/11/1996	Bình Nghi - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
115	Nguyễn Thị Hà		16/12/1984	P Tam Quan - TX Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	A (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
116	Võ Thị Hồng Hà		22/11/1996	P.Quang Trung - Tp.Quy Nhơn - Bình Định	Đại học Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tín học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
117	Lê Thị Thanh Hà		20/9/1998	P.Trần Quang Diệu - Tp.Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
118	Lê Thu Hà		29/12/1994	TT.Ngô Mây - Phù Cát - Bình Định	Dược sĩ đại học	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT nâng cao		Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	Dược sĩ đại học	V.08.08.22	
119	Võ Thị Hà		21/6/1994	Nhơn Hải - Tp.Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
120	Nguyễn Thị Hà		10/02/1990	Cát Trinh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
121	Nguyễn Thị Bảo Hà		20/10/1995	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
122	Bùi Thị Hà		02/8/1990	Nhơn Lộc - TX.An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
123	Lê Thị Hai		20/3/1998	Vĩnh Hiệp - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
124	Trần Thị Hải		19/3/1990	Nhơn An - TX.An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)	Con thương binh	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
125	Hồ Thế Hải	22/12/1994		Bok Tới - Hoài Ân - Bình Định	Bác sĩ Y học dự phòng	B1 (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản	Dân tộc thiểu số (Bana)	Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	Bác sĩ y học dự phòng	V.08.02.06	
126	Đặng Văn Hải	26/10/1992		Mỹ Châu - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Kỹ thuật hình ảnh y học	V.08.07.19	
127	Trần Thị Hải		11/01/1994	Mỹ Thành - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm y tế xã Mỹ Thành	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
128	Huỳnh Thị Bảo Hân		24/5/1997	P. Nhơn Phú - Tp Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
129	Đinh Thị Mỹ Hân		09/3/1993	Hoài Hào - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cử nhân Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
130	Lương Thị Gia Hân		15/9/1998	Cát Khánh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
131	Nguyễn Thị Hân		22/4/1990	TT Phù Mỹ - Phù Mỹ - Bình Định	Đại học Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
132	Nguyễn Hiếu Hân	25/12/1995		TT Diêu Trì - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	

123

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
133	Hoàng Thị Kim Hằng		07/3/1987	Ấn Đức - Hoài Ân - Bình Định	Cử nhân Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
134	Nguyễn Thị Thúy Hằng		06/6/1992	Cát Hanh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
135	Võ Thị Thanh Hằng		01/12/1994	Phước Quang - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhon	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
136	Lý Thị Hằng		21/10/1996	Nhon Phúc - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
137	Nguyễn Thị Thu Hằng		08/02/1993	Tam Quan Bắc - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
138	Nguyễn Thị Hằng		08/5/1998	Cát Tường - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhon	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
139	Nguyễn Thị Mỹ Hằng		09/10/1995	P. Thị Nại - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
140	Nguyễn Thị Thúy Hằng		06/12/1994	Phước Lộc - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
141	Nguyễn Thị Thúy Hằng		06/01/1993	P. Bùi Thị Xuân - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
142	Đặng Thị Diệu Hằng		13/10/1993	TT. Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
143	Phan Thị Lệ Hằng		20/02/1995	Nhon Tân - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhon	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
144	Trần Thị Hằng		28/02/1996	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
145	Tạ Thị Hằng		27/02/1998	Cát Tân - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
146	Đặng Thị Thủy Hằng		09/11/1994	Nhon Hưng - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhon	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
147	Nguyễn Thị Thu Hằng		12/02/1993	Hoài Châu - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Y sĩ dinh dưỡng chuyên khoa Y học cổ truyền	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Y sĩ Y học cổ truyền	V.08.03.07	
148	Bùi Thị Thanh Hằng		16/12/1988	TT. Tuy Phước - Tuy Phước - Bình Định	Cử nhân Kế toán	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	06.031	

Handwritten signature and initials.

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đổi tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
149	Nguyễn Thị Thanh Hằng		01/10/1998	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cử nhân Điều dưỡng	Tiếng Anh C (<i>tương đương Bậc 3</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
150	Nguyễn Thanh Hằng		13/11/1998	P. Quang Trung - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Đại học Xét nghiệm Y học	TOEIC 670 (<i>tương đương Bậc 4</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Xét nghiệm y học	V.08.07.18	
151	Nguyễn Thị Lệ Hằng		12/12/1997	Cát Thành - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
152	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh		03/8/1991	Vĩnh Hào - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cử nhân Kế toán	Tiếng Anh C (<i>tương đương Bậc 3</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	06.031	
153	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		10/8/1993	Phước An - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
154	Phan Thị Hạnh		15/9/1994	P.Nhơn Bình - Tp.Quy Nhơn - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Tiếng Anh C (<i>tương đương Bậc 3</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Y sĩ Y học cổ truyền	V.08.03.07	
155	Nguyễn Thị Bích Hạnh		14/6/1992	Canh Thuận - Văn Canh - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)	Dân tộc thiểu số (Bana)	Trung tâm Y tế huyện Văn Canh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
156	Huỳnh Thị Hạnh		26/4/1982	Cát Tường - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
157	Nguyễn Thị Hạnh		30/6/1991	Cát Tường - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Cao đẳng ngành Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	V.08.07.19	
158	Phan Thị Mỹ Hạnh		13/02/1989	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trạm y tế phường Ngô Mây	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
159	Thái Nguyên Hạnh		12/10/1993	TT.Ngô Mây - Phù Cát - Bình Định	Trung cấp Hành chính văn thư	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Trung cấp ngành Văn thư lưu trữ hoặc Trung cấp ngành Văn thư	02.008	
160	Lê Hồng Hạnh		21/11/1995	Mỹ Hiệp - Phù Mỹ - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trạm y tế xã Mỹ Chánh	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
161	Lê Văn Hào	03/8/1992		Phước Hòa - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
162	Nguyễn Thị Hào		10/9/1991	Nhơn Hưng - TX.An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
163	Phan Thị Minh Hào		10/02/1992	Cát Tài - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (<i>tương đương Bậc 3</i>)	CNTT cơ bản		Trạm Y tế xã Cát Hạnh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
164	Lê Thị Hào		10/11/1992	Nhơn Hậu - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	

Handwritten signature and initials

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đổi tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
165	Phan Xuân Hậu	25/4/1999		Cát Minh - Phù Cát - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Bậc 2	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
166	Võ Thị Hậu		10/7/1990	TT. Tuy Phước - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
167	Phan Thị Mỹ Hậu		02/6/1997	Bình Thành - Tây Sơn - Bình Định	Cử nhân Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
168	Huỳnh Thị Như Hậu		15/01/1994	Hoài Mỹ - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
169	Đỗ Thị Hậu		20/9/1993	Mỹ Hiệp - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
170	Phạm Ngọc Hậu	24/01/1994		Ân Phong - Hoài Ân - Bình Định	Y sĩ định hướng chuyên khoa Y học cổ truyền	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm y tế xã Mỹ Trinh	Y sĩ Y học cổ truyền	V.08.03.07	
171	Nguyễn Văn Hậu	16/9/1988		Mỹ Quang - Phù Mỹ - Bình Định	Đại học Quản lý môi trường	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)	Con thương binh	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Đại học ngành Môi trường	V.05.02.07	
172	Phạm Thị Hiền		20/11/1990	Phước An - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	A (tương đương CNTT cơ bản)	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
173	Nguyễn Văn Hiền	01/01/1979		TT. Diêu Trì - Tuy Phước - Bình Định	Đại học Công nghệ thông tin	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)			Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học ngành Công nghệ thông tin	V.11.06.14	
174	Đỗ Thị Ngọc Hiền		02/3/1991	Hoài Sơn - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Dược sĩ đại học	B1 (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện An Lão	Dược sĩ đại học	V.08.08.22	
175	Phan Thị Thu Hiền		02/3/1998	Mỹ Quang - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
176	Võ Minh Hiền	14/7/1992		P. Đập Đá - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh A (tương đương Bậc 1)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
177	Bùi Thu Thu Hiền		24/4/1993	Nhơn Hậu - TX. An Nhơn - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Y sĩ Y học cổ truyền	V.08.03.07	
178	Nguyễn Thu Hiền		22/9/1993	107/5 Trần Bình Trọng - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Cử nhân Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đổi tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
179	Phạm Thị Bút Hiền		10/10/1985	TT. Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cử nhân Kế toán	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	06.031	
180	Trần Thị Hiền		13/12/1983	Canh Vinh - Vân Canh - Bình Định	Đại học Luật	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Đại học ngành Luật	01.003	
181	Bùi Thị Lệ Hiền		18/7/1995	P.Nhon Thành - TX.An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
182	Lê Thị Thu Hiền		05/8/1998	Hoài Châu Bắc - TX.Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
183	Lê Thị Lệ Hiền		27/4/1998	Nhon Phúc - TX.An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng dược	Bậc 3	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
184	Phan Thu Hiền		06/3/1993	50 Hoàng Quốc Việt - Tp.Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Bệnh viện Tâm thần	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
185	Nguyễn Thị Hiền		06/8/1991	TT.Ngô Mây - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
186	Lê Thị Ngọc Hiền		24/02/1997	P. Bùi Thị Xuân - Tp Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
187	Trần Thị Hiền		02/02/1992	P. Trần Quang Diệu - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Bệnh viện Tâm thần	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
188	Trương Thị Hiền		20/4/1990	Phước Thành - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
189	Phan Thị Thu Hiền		13/12/1998	Cát Hanh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
190	Ngô Thị Hiệp		03/8/1993	An Hòa - An Lão - Bình Định	Trung cấp Dân số Y tế	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	A (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm Y tế xã Phước Lộc	Trung cấp ngành Dân số - Y tế	V.08.10.29	
191	Nguyễn Thị Hiệp		18/10/1996	P.Ngô Mây - Tp.Quy Nhơn - Bình Định	Đại học Điều dưỡng	TOEIC 515 (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
192	Phạm Thị Mỹ Hiệp		20/12/1990	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
193	Mai Thị Thu Hiệp		10/11/1993	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm Y tế thị trấn Tuy Phước	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
194	Trần Thị Hiền		10/3/1992	Nhon An - TX.An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
195	Nguyễn Trọng Hiếu	17/8/1993		An Hòa - An Lão - Bình Định	Y sĩ định hướng chuyên khoa Y học cổ truyền	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trạm y tế xã Mỹ Chánh	Y sĩ Y học cổ truyền	V.08.03.07	
196	Nguyễn Thị Diễm Hiếu		03/02/1997	P. Bùi Thị Xuân - Tp Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
197	Nguyễn Thị Minh Hiếu		10/3/1993	Bình Thành - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
198	Phạm Thị Hiếu		24/10/1998	Cát Thành - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (<i>tương đương Bậc 3</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
199	Phạm Thị Hoa		05/4/1993	Mỹ Hiệp - Phù Mỹ - Bình Định	Cử nhân Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
200	Nguyễn Thị Bích Hoa		26/10/1995	Nhơn Hạnh - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
201	Nguyễn Thị Tuyết Hoa		22/02/1992	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
202	Ngô Thị Hoa		22/01/1995	Cát Minh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
203	Trịnh Thị Hoa		10/12/1988	Cát Minh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
204	Đặng Thị Lệ Hoa		09/7/1994	Mỹ Châu - Phù Mỹ - Bình Định	Đại học Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
205	Nguyễn Thái Hòa	14/02/1988		Ấn Thanh - Hoài Ân - Bình Định	Kỹ sư Khoa học máy tính	Tiếng Anh C (<i>tương đương Bậc 3</i>)			Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Đại học ngành Khoa học máy tính	V.11.06.14	
206	Đặng Thu Hoài		06/5/1999	Nhơn An - An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (<i>tương đương Bậc 3</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
207	Lê Kim Hoài		15/6/1993	Thị trấn Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cử nhân Kế toán	Tiếng Anh C (<i>tương đương Bậc 3</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	06.031	
208	Lâm Hữu Hoàng	26/02/1994		Mỹ Châu - Phù Mỹ - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Pháp Y	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
209	Nguyễn Trường Hội	19/9/1993		Cát Nhơn - Phù Cát - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trạm Y tế xã Cát Nhơn	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
210	Trần Thị Tuyết Hồng		14/7/1991	Nhơn Phong - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	

Handwritten signature and initials

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
211	Võ Phước Hồng	30/3/1989		Hoài Hương - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cử nhân Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)	Con thương binh	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
212	Nguyễn Thị Ánh Hồng		12/8/1994	Vĩnh Quang - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
213	Nguyễn Mai Hồng		05/9/1998	TT. Vân Canh - Vân Canh - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
214	Nguyễn Thị Hồng		26/5/1998	P. Tam Quan - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học Điều dưỡng	B1 (tương đương Bậc 3)	CNTT nâng cao		Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
215	Nguyễn Thị Cẩm Hồng		24/4/1998	P. Đập Đá - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
216	Đỗ Thị Thu Hồng		14/7/1999	P. Đống Đa - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
217	Bùi Thị Mỹ Hồng		01/10/1996	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
218	Ngô Thị Mỹ Hồng		01/6/1993	Phước Thắng - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
219	Lê Thị Bích Hồng		06/02/1995	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cử nhân Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
220	Nguyễn Thị Ai Hợp		15/6/1995	Tam Quan Nam - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
221	Nguyễn Thị Huệ		06/8/1998	Hoài Hảo - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cử nhân Điều dưỡng	B1 (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản	Con thương binh	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
222	Trương Thị Hồng Huệ		26/02/1996	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
223	Nguyễn Thị Huệ		20/7/1993	Bồng Sơn - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
224	Nguyễn Thị Linh Huệ		22/9/1996	An Hòa - An Lão - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm y tế xã An Vinh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
225	Huỳnh Thị Linh Huệ		08/6/1992	Vĩnh Hiệp - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
226	Lê Thị Huệ		25/10/1994	P. Tam Quan - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cử nhân Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	

Handwritten signature and initials

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tín học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
227	Lê Nguyên Hùng	15/11/1986		P.Ngô Mây - Tp.Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Bệnh viện Tâm thần	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
228	Nguyễn Sỹ Hưng	27/7/1996		Tam Quan Bắc - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
229	Phạm Thu Hương		20/7/1996	Vĩnh Hòa - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)	Con thương binh	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
230	Đinh Thị Hương		22/5/1996	Cát Hanh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
231	Trần Thị Kim Hương		12/02/1995	Tây Vinh - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
232	Cao Thị Hương		07/5/1990	Đập Đá - TX.An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng hộ sinh	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	V.08.06.16	
233	Nguyễn Thị Thu Hương		21/01/1996	P.Trần Quang Diệu - Tp.Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
234	Ngô Thị Hương		20/8/1994	TT.Ngô Mây - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
235	Đỗ Thị Hường		16/3/1997	Ân Tín - Hoài Ân - Bình Định	Cử nhân Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
236	Đinh Thị Thanh Hường		29/9/1994	An Hưng - An Lão - Bình Định	Dược sĩ đại học	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản	Dân tộc thiểu số (H'Ré)	Trung tâm Y tế huyện An Lão	Dược sĩ đại học	V.08.08.22	
237	Trần Thị Hường		29/3/1993	Mỹ Lợi - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
238	Nguyễn Quốc Huy	01/6/1992		P. Trần Hưng Đạo - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh Y học	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Bệnh viện Tâm thần	Đại học ngành Kỹ thuật hình ảnh y học	V.08.07.18	
239	Nguyễn Thị Mộng Huy		17/5/1995	Nhơn Hạnh - TX.An Nhơn - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm Y tế xã Phước Hòa	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
240	Nguyễn Mộng Huy	23/10/1979		P. Ghềnh Ráng - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Đại học Công nghệ thông tin	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)			Bệnh viện Tâm thần	Đại học ngành Công nghệ thông tin	V.11.06.14	
241	Phan Lê Huyền		16/9/1992	TT.Điêu Trì - Tuy Phước - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm Y tế thị trấn Tuy Phước	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
242	Nguyễn Thị Út Huyền		10/11/1998	P. Ghềnh Ráng - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	

Handwritten signature and initials.

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đổi tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
243	Cao Trần Hồng Huyền		16/5/1998	Nhon An - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
244	Lê Thị Minh Huyền		27/6/1990	Hoài Hảo - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cử nhân Điều dưỡng	Tiếng Anh A (tương đương Bậc 1)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
245	Nguyễn Thị Bích Huyền		01/11/1993	Ấn Tường Đông - Hoài Ân - Bình Định	Đại học Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
246	Phạm Thị Ngọc Huyền		26/02/1996	P.Bình Định - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
247	Lê Thị Ngọc Huyền		10/8/1995	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Bệnh viện Tâm thần	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
248	Phan Nữ Minh Huyền		16/6/1999	Phước Thắng - Tuy Phước - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trạm Y tế xã Phước Quang	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
249	Đỗ Thị Mai Huyền		02/7/1988	P.Hải Cảng - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Cử nhân ngôn ngữ Anh	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Y sĩ Y học cổ truyền	V.08.03.07	
250	Vũ Trần Bảo Huyền		08/12/1993	P. Bùi Thị Xuân - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Thạc sĩ Y tế công cộng	Bậc 3	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Thạc sĩ Y tế công cộng	V.08.04.10	
251	Huỳnh Hoàng Huyền	12/10/1988		Nhon Mỹ - TX. An Nhơn - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Tiếng Anh A (tương đương Bậc 1)	Trung cấp Tin học		Trạm Y tế xã Cát Tân	Y sĩ Y học cổ truyền	V.08.03.07	
252	Dương Thị Minh Huyền		24/12/1995	TT. Phù Mỹ - Phù Mỹ - Bình Định	Cử nhân Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
253	Huỳnh Thị Huyền		05/8/1993	Hoài Châu Bắc - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
254	Đinh Thị Kim KaLi		03/8/1995	Vĩnh Thịnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Dược sĩ đại học	B1 (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản	Dân tộc thiểu số (Bana)	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Dược sĩ đại học	V.08.08.22	
255	Lê Thị Minh Kha		23/02/1993	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
256	Nguyễn Văn Khả	25/10/1986		Nhon An - TX. An Nhơn - Bình Định	Y sĩ dinh dưỡng chuyên khoa Y học cổ truyền	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Trạm Y tế xã Cát Tường	Y sĩ Y học cổ truyền	V.08.03.07	
257	Đinh Thị Khăn		20/10/1996	Bok Tới - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản	Dân tộc thiểu số (Bana)	Trạm Y tế xã Ấn Tường Tây	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
258	Nguyễn Quốc Khánh	03/7/1978		TT. Tăng Bạt Hổ - Hoài Ân - Bình Định	Đại học Công nghệ thông tin	Tiếng Anh C (<i>tương đương Bậc 3</i>)		Sĩ quan dự bị	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Đại học ngành Công nghệ thông tin	V.11.06.14	
259	Nguyễn Thị Khiêm		22/12/1995	Xuân Cảnh - TX. Sông Cầu - Phù Yên	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
260	Lê Anh Khoa	01/01/1997		Canh Thuận - Vân Canh - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Bệnh viện Tâm thần	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
261	Nguyễn Thị Bích Khuê		01/01/1987	Canh Hiệp - Vân Canh - Bình Định	Cử nhân Kế toán	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	06.031	
262	Đặng Thị Hồng Khương		06/8/1994	P.Ngô Mây - Tp.Quy Nhơn - Bình Định	Đại học Luật	Tiếng Anh C (<i>tương đương Bậc 3</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Đại học ngành Luật	01.003	
263	Đinh Thị Khương		10/11/1992	Cát Hiệp - Phù Cát - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Trạm Y tế xã Cát Thắng	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
264	Thái Thị Mỹ Kiều		14/02/1989	Phước Nghĩa - Tuy Phước - Bình Định	Cử nhân điều dưỡng	Tiếng Anh C (<i>tương đương Bậc 3</i>)	CNTT cơ bản		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
265	Lê Ngọc Diễm Kiều		30/9/1997	Nhon Khánh - TX.An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
266	Nguyễn Thị Thảo Kiều		02/8/1994	P.Nhon Hưng - TX.An Nhơn- Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
267	Đặng Hồng Kiều		07/10/1992	Nhon Phúc - TX.An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
268	Phạm Thị Diễm Kiều		12/3/1993	P.Trần Quang Diệu - Tp.Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
269	Châu Thị Kiều		10/01/1997	P. Nhơn Thành - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
270	Trần Thị Thúy Kiều		12/02/1992	Phước Hòa - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
271	Võ Thị Xuân Kiều		09/6/1990	TT. Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Y sĩ định hướng chuyên khoa Y học cổ truyền	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Y sĩ Y học cổ truyền	V.08.03.07	
272	Nguyễn Vũ Kỳ	06/10/1995		P.Ghềnh Ráng - Tp.Quy Nhơn - Bình Định	Dược sĩ đại học	Tiếng Anh C (<i>tương đương Bậc 3</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	Dược sĩ đại học	V.08.08.22	
273	Phạm Thị Kỳ		28/01/1995	TT.Vân Canh - Vân Canh - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)	Dân tộc thiểu số (Bana)	Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	

12/11/2023

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
274	Trà Thị Kim Lai		12/4/1990	Mỹ Tài - Phú Mỹ - Bình Định	Đại học Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
275	Đặng Thị Lài		17/12/1998	P.Bình Định - TX.An Nhơn- Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
276	Huỳnh Thị Thái Lài		01/11/1991	P.Tam Quan Bắc - TX.Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
277	Hồ Trường Lâm	05/4/1991		P.Bình Định - TX.An Nhơn- Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
278	Đặng Thị Lắm		20/6/1997	Mỹ Châu - Phú Mỹ - Bình Định	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm Y học	B1 (<i>tương đương Bậc 3</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Đại học ngành Xét nghiệm y học	V.08.07.18	
279	Ngô Vũ Minh Lan		10/7/1980	P. Ghềnh Ráng - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Cử nhân Kế toán	Cử nhân ngôn ngữ Anh	Tin học văn phòng (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	06.031	
280	Nguyễn Thị Kim Lan		10/12/1997	An Hòa - An Lão - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện An Lão	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
281	Trần Thị Thanh Lan		26/9/1994	P.Nhơn Phú - Tp.Quy Nhơn- Bình Định	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm Y học	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	A (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	V.08.07.19	
282	Võ Thị Lánh		02/11/1990	Cát Tường - Phù Cát - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trạm Y tế xã Cát Nhơn	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
283	Đặng Thị Hương Lánh		29/3/1996	Cát Tiến - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
284	Nguyễn Thị Lê		01/01/1994	Mỹ Tài - Phú Mỹ - Bình Định	Cử nhân Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
285	Trần Thị Lê		26/01/1987	Mỹ Trinh - Phú Mỹ - Bình Định	Cử nhân Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
286	Lê Ngọc Lễ	17/4/1999		Ấn Tường Đông - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng Xét nghiệm	Tiếng Anh C (<i>tương đương Bậc 3</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	V.08.07.19	
287	Bùi Thị Mỹ Lệ		20/11/1997	Nhơn Mỹ - TX.An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
288	Phạm Thị Lệ		25/6/1995	Hoài Châu Bắc - TX.Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
289	Trần Thị Mỹ Lệ		20/10/1998	Mỹ Chánh - Phú Mỹ - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trạm y tế xã Mỹ Lợi	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
290	Nguyễn Thị Mỹ Lệ		10/11/1995	Hoài Tân - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
291	Nguyễn Thị Mỹ Lệ		06/8/1993	Vĩnh Hảo - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
292	Đỗ Thị Lệ		12/02/1994	Canh Hòa - Vân Canh - Bình Định	Y sĩ định hướng chuyên khoa Y học cổ truyền	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Y sĩ Y học cổ truyền	V.08.03.07	
293	Nguyễn Thị Liên		12/7/1993	Hoài Phú - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cử nhân Điều dưỡng	TOEFL 397 (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
294	Phú Thị Bích Liên		03/6/1989	Hoài Mỹ - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
295	Lê Thị Kim Liên		07/6/1993	Nhơn An - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh A (tương đương Bậc 1)	A (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
296	Trần Thị Kim Liên		07/02/1997	Cát Tân - Phú Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	Tin học văn phòng (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
297	Đoàn Thị Ái Liên		03/12/1981	Phước Lộc - Tuy Phước - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trạm Y tế thị trấn Tuy Phước	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
298	Nguyễn Thị Liễu		25/9/1993	Nhơn Mỹ - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm Y tế xã Cát Tân	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
299	Châu Trúc Linh		29/9/1996	69/4 Tô Hiến Thành - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Đại học Kỹ thuật môi trường	Bậc 3	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học chuyên ngành kỹ thuật hoặc chuyên ngành công nghệ về Môi trường	V.05.02.07	
300	Nguyễn Thị Thúy Linh		23/4/1998	Ấn Nghĩa - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản	Con thương binh	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
301	Huỳnh Thị Kim Linh		10/8/1997	Mỹ Phong - Phú Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
302	Nguyễn Thị Ngọc Linh		30/11/1993	Ấn Mỹ - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
303	Trần Thị Mỹ Linh		09/8/1997	Mỹ Thành - Phú Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm y tế xã Mỹ Thành	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đổi tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
304	Nguyễn Thị Mỹ Linh		02/01/1992	Nhơn Hậu - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	A (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
305	Nguyễn Thị Chi Linh		10/10/1998	Nhơn Thọ - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
306	Huỳnh Bảo Linh		23/12/1996	Phước Quang - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
307	Đỗ Thị Mỹ Linh		05/10/1998	Mỹ Cát - Phù Mỹ - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trạm y tế xã Mỹ Chánh	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
308	Phạm Thị Linh		01/4/1998	P. Bùi Thị Xuân - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Đại học Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
309	Nguyễn Thị Mỹ Linh		22/02/1994	Vĩnh Thịnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
310	Trịnh Thị Mỹ Linh		25/01/1994	P. Nguyễn Văn Cừ - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Dược sĩ đại học	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT nâng cao		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
311	Nguyễn Thị Thủy Loan		04/8/1996	TT. Ngô Mây - Phù Cát - Bình Định	Đại học Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
312	Đào Thị Loan		20/7/1992	Cát Minh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm Y tế xã Cát Tân	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
313	Tạ Thị Kim Loan		16/01/1985	TT. Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cử nhân Kế toán	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	Trung cấp Công nghệ thông tin		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	06.031	
314	Trần Thị Loan		10/10/1994	An Hòa - An Lão - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện An Lão	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
315	Nguyễn Thị Thu Loan		28/8/1993	Cát Tài - Phù Cát - Bình Định	Cử nhân kế toán	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	06.031	
316	Lê Nguyễn Kiều Loan		29/9/1998	P. Đồng Đa - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Đại học Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
317	Ngô Thị Bích Loan		20/11/1994	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	A (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
318	Nguyễn Thị Lộc		02/6/1993	Mỹ Trinh - Phù Mỹ - Bình Định	Đại học Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
319	Phan Tấn Lợi	02/10/1996		Nhơn Phúc - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm Y học	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	V.08.07.19	

Handwritten signature and date:
 12/11/2021

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
320	Võ Thị Long		01/6/1991	Cát Tân - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	A (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm Y tế xã Cát Tân	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
321	Lê Thị Lự		11/7/1993	P. Tam Quan - TX. Hoài Nhon - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
322	Nguyễn Thành Luân	22/11/1987		TT. Tăng Bạt Hổ - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản	Con thương binh	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
323	Nguyễn Đại Luận	20/11/1994		Cát Hanh - Phù Cát - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm Y tế xã Phước Hòa	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
324	Lê Võ Lực	19/02/1991		TT. Phù Mỹ - Phù Mỹ - Bình Định	Đại học Xét nghiệm Y học	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Đại học ngành Xét nghiệm y học	V.08.07.18	
325	Đặng Thị Lược		19/9/1989	P. Nhơn Phú - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Cử nhân Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Bệnh viện Tâm thần	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
326	Nguyễn Thị Lữ		21/8/1998	An Hòa - An Lão - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
327	Nguyễn Văn Luyện	04/01/1995		Cát Lâm - Phù Cát - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
328	Đặng Thị Kim Ly		10/8/1995	Mỹ Lộc - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
329	Mai Thị Trúc Ly		20/4/1994	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
330	Nguyễn Quỳnh Ly		12/4/1991	P. Nguyễn Văn Cừ - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Cử nhân Kế toán - Kiểm toán	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	B (tương đương CNTT cơ bản)	Con thương binh	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	06.031	
331	Võ Thị Ly		20/10/1993	Cát Hanh - Phù Cát - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
332	Huỳnh Thị Ái Mỹ Ly Ly		28/5/1990	Nhơn Mỹ - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
333	Phan Thị Diễm Ly		22/01/1986	Phước Thắng - Tuy Phước - Bình Định	Cử nhân Kế toán	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	06.031	
334	Trần Thị Như Lý		25/8/1996	P. Bồng Sơn - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Dược sĩ đại học	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản	Con thương binh	Trung tâm Y tế huyện An Lão	Dược sĩ đại học	V.08.08.22	
335	Bùi Thị Lý		05/7/1995	Nhơn Tân - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm Y tế xã Nhơn Tân	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	

Handwritten signature and initials

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đổi tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
336	Nguyễn Thị Lý		02/8/1992	Mỹ Chánh Tây - Phú Mỹ - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm y tế xã Mỹ Chánh	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
337	Huỳnh Thị Hải Lý		02/02/1991	P.Bình Định - TX.An Nhơn- Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
338	Nguyễn Thị Lê Mai		16/01/1994	Bình Nghi - Tây Sơn - Bình Định	Dược sĩ đại học	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Dược sĩ đại học	V.08.08.22	
339	Nguyễn Thị Diệu Mai		02/01/1997	Phước Hòa - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trạm Y tế xã Nhơn Tân	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
340	Đinh Thị Mai		16/11/1993	Canh Thuận - Văn Canh - Bình Định	Trung cấp Dân số Y tế	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản	Dân tộc thiểu số (Bana)	Trạm Y tế xã Canh Liên	Trung cấp ngành Dân số - Y tế	V.08.10.29	
341	Nguyễn Thị Kiều Mi		30/8/1997	P. Đông Đa - Tp Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
342	Nguyễn Hòa Mi		12/02/1992	Phước Hưng - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
343	Võ Thị Miên		26/6/1977	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Trung cấp Dân số Y tế	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm Y tế xã Phước Lộc	Trung cấp ngành Dân số - Y tế	V.08.10.29	
344	Nguyễn Thị Mơ		02/4/1994	Hoài Sơn - TX.Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
345	Võ Thị Mót		10/3/1995	Mỹ Thọ - Phú Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
346	Bùi Thị Mười		06/4/1994	Phước Quang - Tuy Phước - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm Y tế xã Phước Hòa	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
347	Nguyễn Trà My		01/8/1998	Cát Khánh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
348	Nguyễn Thị Hà My		15/9/1992	P. Nhơn Phú - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Trung cấp Văn thư lưu trữ	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Pháp Y	Trung cấp ngành Văn thư lưu trữ hoặc Trung cấp ngành Văn thư	02.008	
349	Nguyễn Thị Diễm My		08/12/1991	Phước Thắng - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
350	Hà Thị My		06/10/1996	Nhơn Thành - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
351	Trịnh Thị Kiều Mỹ		03/6/1993	Hoài Sơn - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	

Handwritten signature/initials

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tín học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
352	Nguyễn Thị Mỹ		15/10/1990	P.Tam Quan Nam - TX.Hoài Nhon - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
353	Cao Thị Mỹ		10/4/1999	Phước Thành - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
354	Nguyễn Thị Quỳnh Mỹ		10/11/1993	Cát Sơn - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm Y tế xã Cát Tân	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
355	Võ Thị Thu Mỹ		06/01/1992	P.Bình Định - TX.An Nhơn- Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
356	Lê Ma Đô Na	26/3/1991		Vĩnh Quang - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Đại học Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
357	Nguyễn Phương Nam	24/10/1998		Cát Tài - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
358	Huỳnh Hoài Nam	09/10/1988		P. Ngô Mây - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	Sơ cấp nghề: Kỹ thuật phần cứng máy tính	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Trạm y tế phường Ngô Mây	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
359	Phan Thị Hằng Nga		27/6/1994	TT. An Lão - An Lão - Bình Định	Y sĩ định hướng chuyên khoa Y học cổ truyền	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Y sĩ Y học cổ truyền	V.08.03.07	
360	Lê Thị Thanh Nga		10/8/1986	Cát Tường - Phù Cát - Bình Định	Cử nhân Kế toán	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	06.031	
361	Đặng Thị Thúy Nga		01/12/1999	Cát Minh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
362	Huỳnh Thị Nga		07/9/1989	Hoài Châu - TX.Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
363	Võ Thị Hồng Nga		07/11/1990	Đập Đá - TX.An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
364	Hồ Thị Mỹ Nga		12/11/1993	Mỹ Thắng - Phù Mỹ - Bình Định	Đại học Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)	Con thương bình	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
365	Lê Vũ Tuyết Nga		19/10/1997	P. Trần Quang Diệu - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Cử nhân Điều dưỡng	Bậc 3	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
366	Nguyễn Thị Ngà		17/7/1996	Mỹ Trinh - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	A (tương đương CNTT cơ bản)		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
367	Trần Thị Như Ngà		18/4/1994	Nhon Phong - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm Y học	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	V.08.07.19	

Handwritten signature and initials

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đổi tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tín học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
368	Phan Thị Bích Ngân		20/9/1993	P.Tam Quan Nam - TX.Hoài Nhon - Bình Định	Đại học Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
369	Võ Thị Tường Ngân		08/4/1997	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
370	Phạm Thị Tô Ngân		12/6/1991	P. Nhơn Phú - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Trung cấp Hành chính văn thư	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	Trung cấp ngành Văn thư lưu trữ hoặc Trung cấp ngành Văn thư	02.008	
371	Trần Thị Thủy Ngân		10/7/1998	Cát Tài - Phù Cát - Bình Định	Đại học Điều dưỡng	B1 (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
372	Lê Thị Kim Ngân		03/12/1995	Nhơn Hạnh - An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
373	Nguyễn Lê Út Ngân		10/10/1998	Cát Hanh - Phù Cát - Bình Định	Cử nhân Kế toán	B1 (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	06.031	
374	Nguyễn Lâm Huyền Ngân		22/4/1990	Nhơn Tân - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
375	Phạm Thị Việt Ngân		25/8/1998	Ấn Tín - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
376	Huỳnh Thị Thùy Ngân		10/11/1998	P.Nhơn Phú - Tp.Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
377	Nguyễn Thị Yến Ngân		12/7/1996	Cát Minh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
378	Trần Thị Thanh Ngân		17/12/1998	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
379	Trần Thị Thu Ngân		16/01/1992	Cát Hiệp - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh A (tương đương Bậc 1)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
380	Nguyễn Thị Trúc Ngân		29/01/1996	Phước Hiệp - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
381	Võ Thị Thu Ngân		10/12/1997	Nhơn An - TX. An Nhơn - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trạm Y tế xã Phước Quang	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
382	Nguyễn Thị Thanh Ngân		13/12/1997	Vĩnh Quang - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
383	Lê Tân Nghi	07/8/1991		Hoài Phú - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	

Handwritten signature and date:
 12/10/2023

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
384	Nguyễn Kim Nghĩa	22/5/1993		TT.Vân Canh - Vân Canh - Bình Định	Dược sĩ đại học	B1 (<i>tương đương Bậc 3</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	Dược sĩ đại học	V.08.08.22	
385	Nguyễn Thị Bích Ngọc		30/12/1992	Mỹ Cát - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
386	Nguyễn Thị Ngọc		09/10/1990	P.Bình Định - TX.An Nhơn- Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
387	Nguyễn Thị Kim Ngọc		03/6/1999	Hoài Châu Bắc - TX.Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (<i>tương đương Bậc 3</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
388	Lê Thị Ngọc		31/01/1990	TT. Diêu Trì - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
389	Lê Văn Ngọc	16/4/1997		Ấn Phong - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học	Tiếng Anh C (<i>tương đương Bậc 3</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Kỹ thuật hình ảnh y học	V.08.07.19	
390	Đặng Thị Mỹ Ngọc		04/11/1997	Tây Phú - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
391	Trần Thị Tố Nguyên		06/02/1996	Mỹ Phong - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
392	Đỗ Thành Nguyên	10/10/1992		P. Ghềnh Ráng - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Cử nhân Kế toán	B1 (<i>tương đương Bậc 3</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	06.031	
393	Nguyễn Thị Nguyệt		07/9/1991	P. Bùi Thị Xuân - Tp Quy Nhơn - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trạm y tế phường Ngõ Mây	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
394	Trần Minh Nguyệt		06/02/1997	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
395	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt		10/01/1986	Phước Lộc - Tuy Phước - Bình Định	Cử nhân Kế toán	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	06.031	
396	Ngô Thị Hồng Nhã		12/10/1993	An Hòa - An Lão - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)	Con thương binh	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
397	Nguyễn Hòa Nhã		22/11/1993	TT.Phù Phong - Tây Sơn - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trạm y tế phường Ngõ Mây	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
398	Trần Thị Kim Nhân		10/4/1995	P.Nhơn Bình - Tp.Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
399	Nguyễn Thị Thanh Nhân		29/3/1986	P. Ngõ Mây - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Cử nhân Xét nghiệm Y học	Tiếng Anh C (<i>tương đương Bậc 3</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	V.08.07.19	

Handwritten signature and initials

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
400	Phan Thị Kim Nhân		15/6/1992	TT.Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
401	Trần Thị Mỹ Nhân		02/02/1993	Ấn Phong - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
402	Trần Thị Nhân		25/9/1980	Tam Quan - TX.Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
403	Nguyễn Thị Nhân		08/10/1994	Cát Trinh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
404	Hồ Xuân Nhân	15/01/1997		Cát Trinh - Phù Cát - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trạm Y tế xã Cát Tân	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
405	Phan Thị Bích Nhan		07/7/1996	P.Hoài Hào - TX.Hoài Nhơn - Bình Định	Dược sĩ đại học	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Dược sĩ đại học	V.08.08.22	
406	Huỳnh Thị Bích Nhan		20/6/1995	Ấn Thạnh - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
407	Trần Thị Thu Nhân		10/02/1988	TT.An Lão - An Lão - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm y tế xã An Vinh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
408	Nguyễn Thị Thanh Nháng		01/3/1989	TT. Tuy Phước - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
409	Ngô Nữ Nhật		10/11/1994	Phước Thành - Tuy Phước - Bình Định	Cử nhân Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
410	Phan Xuân Nhật	26/3/1986		TT. Chí Thanh - Tuy An - Phú Yên	Y sĩ Y học cổ truyền	Tiếng Anh A (tương đương Bậc 1)	A (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Y sĩ Y học cổ truyền	V.08.03.07	
411	Huỳnh Thị Yên Nhật		10/10/1997	P. Nhơn Bình - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
412	Đinh Thị Nheng		22/10/1995	An Hưng - An Lão - Bình Định	Cử nhân Y tế công cộng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản	Dân tộc thiểu số (H'Ré)	Trung tâm Y tế huyện An Lão	Đại học ngành Y tế công cộng	V.08.04.10	
413	Trần Đỗ Ái Nhi		24/4/1996	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
414	Nguyễn Thị Nhi		10/11/1993	Ấn Hào Đông - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
415	Đinh Thị Nhu		14/6/1994	Vĩnh Hiệp - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Đại học ngành Y tế công cộng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)	Dân tộc thiểu số (Bana)	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Đại học ngành Y tế công cộng	V.08.04.10	

Handwritten signature and initials.

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
416	Trương Thị Hồng Nhi		12/5/1997	Vĩnh Thịnh - Vĩnh Thanh - Bình Định	Cao đẳng hộ sinh	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Trạm y tế xã Vĩnh Sơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	V.08.06.16	
417	Lê Thị Hồng Nhi		26/4/1994	Cát Hanh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Trạm Y tế xã Cát Lâm	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
418	Nguyễn Tâm Nhi		01/5/1997	Cát Trinh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
419	Nguyễn Thị Ý Nhi		08/8/1998	Nhơn Mỹ - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
420	Đoàn Thị Yến Nhi		27/11/1996	Vĩnh Sơn - Vĩnh Thanh - Bình Định	Cao đẳng hộ sinh	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Trạm y tế xã Vĩnh Sơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	V.08.06.16	
421	Nguyễn Thị Nhi		22/7/1992	P. Ghềnh Ráng - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
422	Lý Đông Nhi		26/02/1997	P. Đập Đá - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (<i>tương đương Bậc 3</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
423	Nguyễn Thị Thủy Nhi		15/9/1997	Phước Thắng - Tuy Phước - Bình Định	Cử nhân Điều dưỡng	Tiếng Anh C (<i>tương đương Bậc 3</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
424	Nguyễn Thị Ái Nhi		15/02/1998	P. Đập Đá - TX. An Nhơn - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Trạm Y tế xã Phước Hưng	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
425	Nguyễn Vỹ Nhi		01/11/1993	Cát Tiến - Phù Cát - Bình Định	Cử nhân Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản	Con thương binh	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
426	Nguyễn Thị Ý Nhi		08/12/1993	Phước Nghĩa - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
427	Nguyễn Thị Hồng Nhi		17/8/1997	Phước Quang - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
428	Huỳnh Thị Hồng Nhiên		16/7/1990	TT. Tuy Phước - Tuy Phước - Bình Định	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học ngành Quản trị kinh doanh	01.003	
429	Nguyễn Thị Nhó		10/02/1997	Cát Trinh - Phù Cát - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Bậc 3	CNTT cơ bản		Trạm Y tế xã Cát Tường	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
430	Lê Thị Nhơn		30/8/1996	P. Nhơn Phú - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Cử nhân Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
431	Dương Thị Nhơn		29/4/1992	Mỹ Thắng - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Bệnh viện Tâm thần	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
432	Võ Thị Tố Như		30/10/1995	Hoài Châu Bắc - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cử nhân Xét nghiệm Y học	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Xét nghiệm y học	V.08.07.18	
433	Đào Thị Thanh Như		29/11/1999	Ấn Đức - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (<i>tương đương Bậc 3</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
434	Dương Khả Như		05/11/1997	Cát Nhơn - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
435	Trương Thị Quỳnh Như		21/01/1998	Cát Thành - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	B1 (<i>tương đương Bậc 3</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
436	Lê Thị Cẩm Nhung		28/8/1991	10 Lê Lợi - Phù Cát - Bình Định	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng (<i>Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng chuẩn PSU</i>)	Tiếng Anh C (<i>tương đương Bậc 3</i>)	KTV Tin học (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	06.031	
437	Lê Thị Tuyết Nhung		15/01/1990	TT.Ngô Mây - Phù Cát - Bình Định	Cử nhân Kế toán	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	06.031	
438	Huỳnh Thị Thùy Nhung		20/02/1985	TT.Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Đại học Điều dưỡng	Tiếng Anh C (<i>tương đương Bậc 3</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
439	Lê Thị Cẩm Nhung		28/10/1987	TT.Điêu Trì - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
440	Võ Thị Ngọc Nhung		17/02/1999	Nhơn Hạnh - An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (<i>tương đương Bậc 3</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
441	Huỳnh Thị Cẩm Nhung		22/02/1996	P. Nhơn Bình - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (<i>tương đương Bậc 3</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
442	Đỗ Thị Cẩm Nhung		12/02/1992	Hoài Sơn - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
443	Hồ Bá Niên	30/12/1991		Tây An - Tây Sơn - Bình Định	Cử nhân Xét nghiệm Y học	Tiếng Anh A (<i>tương đương Bậc 1</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	V.08.07.19	
444	Huỳnh Thị Kim Ninh		24/12/1984	TT.Ngô Mây - Phù Cát - Bình Định	Cử nhân Kế toán	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	06.031	
445	Võ Thị Nữ		05/5/1997	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
446	Trương Thị Tố Nữ		20/10/1991	P.Đập Đá - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tín học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
447	Nguyễn Thị Nữ		02/9/1994	Kim Châu - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
448	Nguyễn Thị Như Nương		02/02/1994	TT. Tăng Bạt Hổ - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
449	Nguyễn Thị Hồng Ny		18/02/1993	Nhơn Hưng - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
450	Nguyễn Thị Kiều Oanh		14/4/1990	Phước An - Tuy Phước - Bình Định	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)			Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học ngành Công nghệ thông tin	V.11.06.14	
451	Đỗ Thị Oanh		10/9/1994	Mỹ Cát - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
452	Đỗ Tú Oanh		03/12/1994	P. Hoài Hảo - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
453	Lê Trần Mỹ Oanh		23/10/1994	Cát Chánh - Phù Cát - Bình Định	Cử nhân điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
454	Nguyễn Thị Kiều Oanh		28/12/1997	Nhơn Tân - TX. An Nhơn - - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
455	Trần Thị Kiều Oanh		04/01/1993	TX. Tam Quan - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
456	Trần Bích Phận		20/3/1992	P. Bình Định - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
457	Vô Thị Phin		07/12/1997	Cát Sơn - Phù Cát - Bình Định	Y sĩ định hướng chuyên khoa Y học cổ truyền	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trạm Y tế xã Cát Lâm	Y sĩ Y học cổ truyền	V.08.03.07	
458	Nguyễn Thị Phú		17/01/1985	P. Nhơn Phú - Tp Quy Nhơn - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm Y tế thị trấn Tuy Phước	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
459	Đỗ Hoàng Phúc	10/5/1992		P. Bình Định - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
460	Lê Thị Phương		08/12/1994	Nhơn Hậu - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
461	Huỳnh Thị Thanh Phương		12/6/1991	Nhơn Mỹ - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
462	Nguyễn Thị Mai Phương		28/3/1995	Hoài Hương - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	

Handwritten signature and initials.

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
463	Nguyễn Thị Tuyết Phương		19/02/1993	P. Bồng Sơn - TX. Hoài Nhon - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhon	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
464	Võ Thị Mỹ Phương		24/01/1994	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm Y tế xã Phước Quang	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
465	Võ Thị Phương		15/4/1995	P. Nguyễn Văn Cừ - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
466	Trương Thị Bích Phương		22/12/1988	Hoài Châu - TX. Hoài Nhon - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhon	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
467	Lê Thị Phương		15/5/1994	Mỹ Trinh - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhon	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
468	Lê Bích Phương		12/11/1992	Nhon Hạnh - TX. An Nhon - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng gây mê hồi sức	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhon	Cao đẳng ngành Gây mê hồi sức	V.08.05.13	
469	Đinh Ngô Thúy Phương		18/12/1992	Nhon Khánh - TX. An Nhon - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng gây mê hồi sức	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhon	Cao đẳng ngành Gây mê hồi sức	V.08.05.13	
470	Huỳnh Thị Bích Phương		12/5/1997	Bình Nghi - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
471	Huỳnh Ngọc Quân	21/4/1995		TT. Ngô Mây - Phù Cát - Bình Định	Đại học Công nghệ kỹ thuật môi trường	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	A (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học chuyên ngành kỹ thuật hoặc chuyên ngành công nghệ về Môi trường	V.05.02.07	
472	Võ Trung Quân	18/11/1992		Phước Quang - Tuy Phước - Bình Định	Y sĩ định hướng chuyên khoa Y học cổ truyền	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm Y tế phường Nhơn Hòa	Y sĩ Y học cổ truyền	V.08.03.07	
473	Dương Ngọc Quang	02/02/1984		TT. Diêu Trì - Tuy Phước - Bình Định	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học ngành Quản trị kinh doanh	01.003	
474	Nguyễn Đình Quanh	01/12/1997		P. Đồng Đa - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
475	Nguyễn Thị Quế		04/5/1993	Ấn Mỹ - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
476	Nguyễn Thị Quế		10/6/1999	Bồng Sơn - TX. Hoài Nhon - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản	Con thương binh	Trung tâm Y tế thị xã An Nhon	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
477	Võ Thị Bích Qui		18/5/1997	Mỹ Châu - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tín học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
478	Bùi Ngọc Quý	19/9/1991		Nhon Hưng - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
479	Võ Thị Ngọc Quý		09/11/1996	Mỹ Đức - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
480	Phan Trần Qui	09/10/1991		TT. An Lão - An Lão - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện An Lão	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
481	Lê Văn Quốc	18/7/1994		TT. Vân Canh - Vân Canh - Bình Định	Đại học Kỹ thuật hình ảnh Y học	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)	Dân tộc thiểu số (Chăm)	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học ngành Kỹ thuật hình ảnh y học	V.08.07.18	
482	Phan Ngọc Quốc	30/7/1997		Bình Hòa - Tây Sơn - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Bậc 3	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Y sĩ Y học cổ truyền	V.08.03.07	
483	Nguyễn Thị Quy		01/6/1994	Phước Hòa - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
484	Phan Thị Quý		27/11/1993	TT. Bình Dương - Phù Mỹ - Bình Định	Dược sĩ đại học	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)	Con thương binh	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Dược sĩ đại học	V.08.08.22	
485	Võ Thị Hạnh Quyền		05/4/1992	Cát Hiệp - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm Y tế xã Cát Trinh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
486	Đoàn Thị Quyền		05/11/1994	Hoài Đức - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
487	Nguyễn Thảo Quyền		16/10/1995	TT. Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Đại học Điều dưỡng gây mê hồi sức	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Đại học ngành Gây mê hồi sức	V.08.05.12	
488	Trần Thị Thủy Quyền		24/4/1990	TT. Ngô Mỹ - Phù Cát - Bình Định	Cử nhân Kế toán	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	06.031	
489	Huỳnh Thị Lệ Quyền		19/5/1992	Mỹ Châu - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)	Con thương binh	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
490	Trần Thị Quyết		20/5/1993	Hoài Hương - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cử nhân Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)	Con thương binh	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
491	Nguyễn Thị Như Quỳnh		23/4/1998	TT. Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Đại học Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
492	Nguyễn An Xuân Quỳnh		02/9/1988	TT. Ngô Mỹ - Phù Cát - Bình Định	Cử nhân Kế toán	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	06.031	
493	Trần Thị Băng Sa		21/01/1995	Tây Xuân - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng hộ sinh	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	V.08.06.16	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
494	Bạch Thanh Sang	10/5/1984		P. Hoài Hương - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cử nhân Kế toán	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	06.031	
495	Trần Thị Sang		04/4/1995	Tây Xuân - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
496	Nguyễn Thanh Sang	27/11/1993		Hoài Châu - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
497	Nguyễn Thị Sáng		01/10/1994	Cát Tân - Phù Cát - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trạm Y tế xã Cát Tân	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
498	Nguyễn Võ Thị Song Sanh		11/6/1994	P. Ghềnh Ráng - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
499	Lê Thị Sen		19/10/1995	Mỹ Lộc - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
500	Nguyễn Thị Sen		08/3/1997	Cát Tài - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
501	Lê Thị Hồng Siêng		18/02/1992	Cát Tân - Phù Cát - Bình Định	Đại học Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản	Con bệnh binh	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
502	Nguyễn Hồng Sơn	06/6/1996		Cát Sơn - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm Y học	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	V.08.07.19	
503	Nguyễn Lâm Sơn	02/7/1993		Vĩnh Quang - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Đại học Quản lý nhà nước	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học ngành Hành chính	01.003	
504	Đoàn Lê Phi Sơn	29/11/1995		Nhơn Tân - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trạm Y tế xã Nhơn Tân	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
505	Lê Thị Hồng Sơn		09/10/1993	TT. Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Kỹ sư Quản lý tài nguyên và môi trường	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT nâng cao		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học chuyên ngành kỹ thuật hoặc chuyên ngành công nghệ về Môi trường	V.05.02.07	
506	Nguyễn Thị Thu Sương		14/6/1998	Hoài Châu Bắc - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
507	Trịnh Thị Sương		13/3/1993	Hoài Đức - Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
508	Hà Thị Ngọc Sương		18/7/1993	P. Bình Định - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
509	Nguyễn Thị Tuyết Sương		04/01/1990	P. Bồng Sơn - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm y tế xã Mỹ Hiệp	Y sĩ Y học cổ truyền	V.08.03.07	

Handwritten signature and initials.

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đổi tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
510	Nguyễn Thị Sương		10/12/1993	Phước Hiệp - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
511	Nguyễn Thị Pha Sy		11/11/1994	TT.Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng hộ sinh	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trạm y tế xã Vĩnh Sơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	V.08.06.16	
512	Bùi Văn Tám	20/8/1993		An Tân - An Lão - Bình Định	Cử nhân Kế toán	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	06.031	
513	Nguyễn Thị Tám		25/9/1992	Cát Minh - Phù Cát - Bình Định	Đại học Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
514	Phan Thị Tâm		06/5/1993	P. Quang Trung - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Y sĩ định hướng chuyên khoa Y học cổ truyền	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản	Con thương binh	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Y sĩ Y học cổ truyền	V.08.03.07	
515	Trần Thị Minh Tâm		10/7/1999	Phước Lộc - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
516	Trần Thị Thanh Tâm		06/3/1996	Tây Bình - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
517	Đỗ Văn Tân	20/02/1993		Hoài Sơn - TX.Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Xét nghiệm Y học	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)	Con thương binh	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	V.08.07.19	
518	Nguyễn Bá Thạch	23/8/1987		Phước Hiệp - Tuy Phước - Bình Định	Đại học Hành chính	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học ngành Hành chính	01.003	
519	Hoàng Ngọc Thạch	09/11/1991		Ấn Tường Tây - Hoài Ân - Bình Định	Đại học Công nghệ thông tin	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)			Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Đại học ngành Công nghệ thông tin	V.11.06.14	
520	Hà Trọng Thái	04/7/1990		TT. Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)			Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin	V.11.06.14	
521	Hà Trần Thâm	18/4/1983		TT.Vân Canh - Vân Canh - Bình Định	Đại học Luật	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Đại học ngành Luật	01.003	
522	Lưu Thị Thắm		03/8/1991	TT.Điêu Trì - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
523	Cao Thị Thắm		30/01/1993	Phước Hưng - Tuy Phước - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm Y tế xã Phước Hưng	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
524	Đào Thị Minh Thắm		22/9/1996	TT.Tuy Phước - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
525	Trần Thị Hồng Thắm		25/02/1996	Canh Vinh - Vân Canh - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	

Handwritten signature and date: 12/11/2023

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
526	Hà Thị Hồng Thắm		15/01/1995	Nhon Phong - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
527	Vô Thị Hồng Thắm		03/6/1997	Nhon Thọ - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
528	Phạm Thị Ngọc Thân		19/7/1992	TT. Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
529	Lê Thị Hoài Thân		11/01/1993	P. Nguyễn Văn Cừ - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
530	Nguyễn Thị Thanh Thanh		15/8/1997	P. Hoài Hảo - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
531	Đặng Thị Thu Thanh		28/10/1996	TT. Ngõ Mây - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
532	Trần Thị Thanh Thanh		20/10/1996	Cát Khánh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
533	Vô Thị Lan Thanh		02/10/1992	Nhon Lộc - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
534	Mai Công Thành	27/5/1996		Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Tiếng Anh A (tương đương Bậc 1)	CNTT cơ bản		Trạm Y tế phường Nhơn Hòa	Y sĩ Y học cổ truyền	V.08.03.07	
535	Trần Thị Mỹ Thành		30/4/1999	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
536	Nguyễn Thị Ngọc Thanh		27/9/1995	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
537	Trần Thị Cẩm Thao		01/6/1994	Bình Tường - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
538	Trần Thị Thu Thảo		17/5/1995	Mỹ Thọ - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm y tế xã Mỹ An	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
539	Ngô Thị Bích Thảo		04/9/1993	Ấn Nghĩa - Hoài Ân - Bình Định	Cử nhân Xét nghiệm Y học	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Xét nghiệm y học	V.08.07.18	
540	Nguyễn Thị Thu Thảo		15/5/1992	Cát Minh - Phù Cát - Bình Định	Cử nhân Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
541	Huỳnh Thị Thảo		24/9/1996	Nhon Tân - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Hộ sinh	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm Y tế xã Nhơn Tân	Cao đẳng ngành Điều dưỡng phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	V.08.06.16	

Handwritten signature and initials.

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đổi tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
542	Nguyễn Thị Bích Thảo		26/6/1989	TT.Ngô Mây - Phú Cát - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
543	Tô Thị Thanh Thảo		10/02/1994	Nhơn Hưng - TX.An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
544	Đinh Thị Thảo		26/6/1996	Vĩnh Kim - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)	Dân tộc thiểu số (Bana)	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
545	Thái Thái Thảo		22/11/1996	Nhơn Hưng - TX.An Nhơn - Bình Định	Y sĩ chuyên ngành Y học dự phòng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản	Con thương binh	Trạm Y tế xã Nhơn Hạnh	Y sĩ Y học dự phòng	V.08.03.07	
546	Lê Thị Phương Thảo		02/4/1994	Nhơn Lộc - TX.An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
547	Trần Thanh Thảo		10/7/1997	Tây Giang - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm y tế phường Quang Trung	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
548	Lê Bích Thảo		26/3/1981	Phước Lộc - Tuy Phước - Bình Định	Trung cấp Dân số Y tế	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trạm Y tế xã Phước Lộc	Trung cấp ngành Dân số - Y tế	V.08.10.29	
549	Đặng Thị Thu Thảo		16/12/1998	Cát Lâm - Phú Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
550	Nguyễn Thị Thu Thảo		06/8/1991	Nhơn Thọ - TX.An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm Y học	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	V.08.07.19	
551	Trần Thị Phương Thảo		19/12/1995	Phước Lộc - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
552	Nguyễn Thị Thu Thảo		23/01/1996	P. Tam Quan - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
553	Hồ Thu Thảo		05/01/1992	Hoài Xuân - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Dược sĩ đại học	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện An Lão	Dược sĩ đại học	V.08.08.22	
554	Nguyễn Thị Thảo		20/12/1993	TT. Tuy Phước - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
555	Phan Thị Thật		08/11/1987	P.Hải Cảng - Tp.Quy Nhơn - Bình Định	Kỹ sư Kỹ thuật môi trường	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	KTV tin học (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học chuyên ngành kỹ thuật hoặc chuyên ngành công nghệ về Môi trường	V.05.02.07	
556	Nguyễn Văn Thập	10/6/1992		Mỹ Cát - Phú Mỹ - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm y tế xã Mỹ Chánh	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
557	Nguyễn Thị Thê		14/6/1991	P Tam Quan - TX.Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	

Handwritten signature and initials.

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
558	Võ Thị Hồng Thi		10/5/1993	Mỹ Lộc - Phú Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
559	Nguyễn Xuân Thi	08/11/1984		Mỹ Lộc - Phú Mỹ - Bình Định	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)			Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Đại học ngành Công nghệ thông tin	V.11.06.14	
560	Huỳnh Thị Phương Thi		24/5/1997	Phước Hưng - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
561	Nguyễn Huỳnh Thi	16/6/1987		12 Võ Mươi - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	A (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Chẩn đoán hình ảnh	V.08.07.19	
562	Lê Thị Ánh Thi		03/5/1996	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
563	Nguyễn Thị Minh Thi		23/5/1994	P.Quang Trung - Tp.Quy Nhơn - Bình Định	Đại học Điều dưỡng	Tiếng Anh C (<i>tương đương Bậc 3</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
564	Nguyễn Hoàng Thi	11/01/1995		Phước An - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
565	Nguyễn Văn Thi	30/12/1998		Hoài Châu - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cử nhân Y tế công cộng	Bậc 4	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Đại học ngành Y tế công cộng	V.08.04.10	
566	Nguyễn Thị Thiết		20/12/1986	Tam Quan Bắc - TX.Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
567	Nguyễn Thị Hồng Thịnh		07/8/1985	Phước Lộc - Tuy Phước - Bình Định	Cử nhân Kế toán	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	KTV tin học (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	06.031	
568	Đỗ Ngọc Thịnh	30/7/1995		P. Đập Đá - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
569	Lê Thái Thịnh	09/02/1994		Nhơn Phong - TX.An Nhơn - Bình Định	Y sĩ định hướng chuyên khoa Y học cổ truyền	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trạm Y tế phường Nhơn Hòa	Y sĩ Y học cổ truyền	V.08.03.07	
570	Phạm Thị Kim Thịnh		26/6/1996	Mỹ Châu - Phú Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
571	Dương Thị Thanh Thơ		02/4/1994	P.Lý Thường Kiệt - Tp.Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (<i>tương đương Bậc 3</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
572	Đoàn Thị Mỹ Thơ		02/4/1993	Nhơn Khánh - TX.An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng hộ sinh	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản	Con thương binh	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	V.08.06.16	
573	Mai Thị Thọ		21/9/1997	Mỹ Thắng - Phú Mỹ - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đổi tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tín học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
574	Nguyễn Thị Thọ		01/10/1989	Ấn Thanh - Hoài Ân - Bình Định	Cử nhân Kế toán	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	06.031	
575	Võ Thị Kim Thoa		18/6/1996	Hoài Hào - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Hộ sinh	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT nâng cao		Trạm y tế xã Vĩnh Sơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	V.08.06.16	
576	Hồ Thị Kim Thoa		01/01/1989	TT.Ngô Mỹ - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
577	Trần Thị Thoa		02/12/1990	Nhơn Tân - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	A (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
578	Phan Thị Kim Thoa		20/5/1985	TT.Ngô Mỹ - Phù Cát - Bình Định	Cử nhân kế toán	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	06.031	
579	Hồ Cao Kim Thoa		20/11/1999	P.Bồng Sơn - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm Y học	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	V.08.07.19	
580	Nguyễn Thu Thoa		24/11/1997	Phước An - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
581	Võ Minh Thoa		26/12/1998	TT. Phù Mỹ - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
582	Huỳnh Thị Mỹ Thoa		25/12/1996	Tây Xuân - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
583	Nguyễn Thị Mỹ Thoa		10/10/1995	Phước Thành - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
584	Nguyễn Tân Thờ	19/11/1994		Hoài Sơn - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
585	Đặng Thị Lệ Thơm		22/01/1997	Mỹ Châu - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trạm y tế xã Mỹ Lợi	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
586	Đặng Hà Mỹ Thu		08/8/2000	TT. Ngô Mỹ - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
587	Phan Thị Thanh Thu		17/7/1992	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
588	Đặng Thị Lệ Thu		03/8/1994	Ấn Tín - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
589	Nguyễn Thị Thu		12/4/1994	Nhơn Mỹ - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	

LDL *nuoc*

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
590	Trần Thị Mĩ Thu		18/7/1984	TT.Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT nâng cao		Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
591	Đoàn Thị Thu		07/12/1996	TT.Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)	Dân tộc thiểu số (Chăm)	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
592	Ngô Thị Lệ Thu		22/6/1997	Phước Lộc - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
593	Nguyễn Bảo Thu		13/9/1993	TT. Tuy Phước - Tuy Phước - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm Y tế xã Phước Hòa	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
594	Nguyễn Anh Thu		14/10/1998	Nhơn Hạnh - TX.An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
595	Ngô Thị Hiền Thu		07/5/1998	Nhơn Phong - TX.An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
596	Nguyễn Thị Minh Thu		08/3/1998	TT.Ngô Mây - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Bệnh viện Tâm thần	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
597	Nguyễn Thị Mỹ Thuận		02/3/1994	Tây Giang - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
598	Huỳnh Thị Thuận		01/11/1991	P. Tam Quan Bắc - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
599	Trần Thị Thúc		14/3/1996	Nhơn Hòa - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
600	Nguyễn Thị Thúc		01/01/1993	Mỹ Cát - Phù Mỹ - Bình Định	Y sĩ định hướng chuyên khoa Y học cổ truyền	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm y tế xã Mỹ Hiệp	Y sĩ Y học cổ truyền	V.08.03.07	
601	Đinh Thị Thui		19/9/1995	An Quang - An Lão - Bình Định	Đại học Y tế công cộng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản	Dân tộc thiểu số (H'Ré)	Trạm y tế xã An Hòa	Đại học ngành Y tế công cộng	V.08.04.10	
602	Đỗ Kim Thương		20/8/1986	TT. Vân Canh - Vân Canh - Bình Định	Cử nhân Kế toán	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	06.031	
603	Lê Thị Bích Thương		04/6/1991	Mỹ Hòa - Phù Mỹ - Bình Định	Dược sĩ đại học	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Dược sĩ đại học	V.08.08.22	
604	Nguyễn Thị Hoài Thương		29/10/1988	P Đập Đá - TX.An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
605	Trương Minh Thương	25/10/1992		Cát Minh - Phù Cát - Bình Định	Đại học Công nghệ thông tin	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)			Bệnh viện Tâm thần	Đại học ngành Công nghệ thông tin	V.11.06.14	

Handwritten signature/initials and the word "nhan" (signature).

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
606	Nguyễn Thị Ngọc Thương		25/12/1997	Bình Thuận - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
607	Nguyễn Thị Thanh Thương		08/12/1998	Nhơn Hạnh - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
608	Nguyễn Huỳnh Thương		10/01/1997	P.Nhơn Phú - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
609	Lâm Thị Thu Thủy		18/8/1993	Hoài Châu Bắc - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
610	Trần Thị Thu Thủy		10/8/1995	Cát Trinh - Phù Cát - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm Y tế xã Cát Tường	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
611	Trần Thị Kim Thủy		14/5/1996	EaBar - Buôn Đôn - Đắk Lắc	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
612	Đặng Thị Thanh Thủy		20/8/1991	Mỹ Tài - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
613	Phạm Thị Thủy		04/11/1995	Cát Trinh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
614	Huỳnh Thị Thủy		25/02/1993	Cát Tài - Phù Cát - Bình Định	Cử nhân kế toán	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	06.031	
615	Đặng Thị Thủy		04/11/1992	P.Quang Trung - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
616	Trần Thị Ngọc Thủy		10/11/1998	Nhơn An - TX. An Nhơn - Bình Định	Đại học Kỹ thuật hình ảnh Y học	TOEIC 510 (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành Chẩn đoán hình ảnh	V.08.07.18	
617	Đặng Thị Thủy		01/02/1989	Cát Hạnh - Phù Cát - Bình Định	Cử nhân Kế toán	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)	Con thương bình	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	06.031	
618	Trần Thị Diễm Thủy		16/12/1995	Phước An - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
619	Nguyễn Thị Ngọc Thủy		01/10/1995	Cát Trinh - Phù Cát - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm Y tế xã Cát Tường	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
620	Lê Minh Thủy		29/9/1987	P. Ngô Mỹ - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Môi trường	Cử nhân ngôn ngữ Anh	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học chuyên ngành kỹ thuật hoặc chuyên ngành công nghệ về Môi trường	V.05.02.07	
621	Hồ Thị Ngọc Thủy		05/3/1994	P. Đồng Đa - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	

Handwritten signature and initials.

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đổi tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
622	Nguyễn Thị Bích Thủy		01/01/1983	Canh Hiến - Vân Canh - Bình Định	Cử nhân Kế toán	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản	Con thương binh	Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	06.031	
623	Nguyễn Thị Thu Thủy		02/8/1994	Bình Thành - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
624	Nguyễn Thị Thủy		08/5/1994	Vĩnh Quang - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
625	Đỗ Thị Thu Thủy		08/3/1988	P. Bồng Sơn - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cử nhân Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
626	Võ Thị Kim Thủy		25/6/1992	P.Trần Quang Diệu - Tp.Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm Y học	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	V.08.07.19	
627	Lê Thị Bích Thủy		22/3/1985	TT.Phù Mỹ - Phù Mỹ - Bình Định	Đại học Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
628	Đặng Thị Lê Thủy		02/4/1991	TT.Phù Mỹ - Phù Mỹ - Bình Định	Cử nhân Xét nghiệm Y học	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Đại học ngành Xét nghiệm y học	V.08.07.18	
629	Lê Thị Thủy		02/12/1993	Cát Tường - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
630	Nguyễn Thị Thu Thủy		10/02/1999	Hoài Châu - TX. Hoài Nhơn Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
631	Đỗ Thị Bích Thủy		25/02/1996	P. Đập Đá - TX. An Nhơn - Bình Định	Y sĩ định hướng chuyên khoa Y học cổ truyền	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trạm Y tế phường Nhơn Hòa	Y sĩ Y học cổ truyền	V.08.03.07	
632	Đào Thị Mỹ Tiêm		07/5/1993	Phước Thành - Tuy Phước - Bình Định	Y sĩ định hướng chuyên khoa Y học cổ truyền	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm Y tế xã Nhơn Thọ	Y sĩ Y học cổ truyền	V.08.03.07	
633	Nguyễn Thủy Tiên		26/6/1997	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
634	Nguyễn Thị Ngọc Tín		26/9/1990	Hoài Thanh Tây - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cử nhân Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
635	Lê Văn Tinh	25/7/1991		Hoài Phú - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Dược sĩ đại học	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)	Con thương binh	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Dược sĩ đại học	V.08.08.22	
636	Võ Cảnh Toàn	10/8/1997		TT. Tuy Phước - Tuy Phước - Bình Định	Dược sĩ đại học	TOEIC 380 (tương đương Bậc 3)	CNTT nâng cao		Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	Dược sĩ đại học	V.08.08.22	
637	Nguyễn Thái Toàn	09/5/1994		Nhơn Phong - TX. An Nhơn Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	

Handwritten signature and initials.

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
638	Trần Thị Thanh Trà		04/10/1997	P.Nhơn Phú - Tp.Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
639	Trần Thị Thanh Trà		12/02/1993	Nhơn Hậu - TX.An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
640	Võ Hoài Trâm		22/4/1998	Phước An - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
641	Huỳnh Thị Lê Trâm		30/9/1998	Cát Chánh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Xét nghiệm	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	V.08.07.19	
642	Nguyễn Thị Bích Trâm		08/11/1994	Nhơn Phong - TX.An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
643	Lê Lâm Huyền Trâm		22/12/1997	Nhơn Hòa - TX.An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
644	Nguyễn Thị Thanh Trâm		16/02/1994	P. Nguyễn Văn Cừ - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
645	Nguyễn Thị Ngọc Trâm		10/8/1992	TT. Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
646	Từ Thị Mỹ Trâm		14/10/1992	Vĩnh Hào - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Đại học Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
647	Nguyễn Thị Thanh Trâm		15/11/1996	P.Ghềnh Ráng - Tp.Quy Nhơn - Bình Định	Đại học Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
648	Lê Thị Trâm		29/01/1997	Cát Lâm - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng gây mê hồi sức	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Gây mê hồi sức	V.08.05.13	
649	Nguyễn Thị Huyền Trân		25/9/1994	Ấn Nghĩa - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
650	Nguyễn Thị Thu Trang		04/8/1992	Cát Thành - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
651	Nguyễn Thủy Trang		26/8/1991	P. Bình Định - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
652	Lê Thị Đài Trang		25/10/1995	Cát Tài - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	

Handwritten signature and initials

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đổi tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
653	Huỳnh Thị Kiều Trang		26/3/1989	P.Lê Hồng Phong - Tp.Quảng Ngãi - Quảng Ngãi	Kỹ sư Kỹ thuật môi trường (Chuyên ngành: Công nghệ môi trường)	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học chuyên ngành kỹ thuật hoặc chuyên ngành công nghệ về Môi trường	V.05.02.07	
654	Đặng Thị Kiều Trang		26/02/1998	Ấn Tường Đông - Hoài Ân - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Y sĩ Y học cổ truyền	V.08.03.07	
655	Phạm Ngọc Trang	25/10/1993		103 Hoàng Hoa Thám - Tp.Quy Nhơn - Bình Định	Y sĩ định hướng chuyên khoa Y học cổ truyền	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Y sĩ Y học cổ truyền	V.08.03.07	
656	Nguyễn Thị Hoàng Trang		20/4/1991	Mỹ Hòa - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	Cao đẳng Tin học		Trạm y tế xã Mỹ Lợi	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
657	Nguyễn Thị Thủy Trang		28/02/1993	TT.Điêu Trì - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
658	Nguyễn Thị Thủy Trang		17/11/1995	P.Bình Định - TX.An Nhơn- Bình Định	Cao đẳng hộ sinh	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	V.08.06.16	
659	Nguyễn Thị Thủy Trang		06/11/1994	Bình Tú - Thăng Bình - Quảng Nam	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)	Con thương binh	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
660	Hồ Thủy Trang		05/12/1996	Nhơn Tân - TX: An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
661	Nguyễn Thị Mỹ Trang		10/12/1982	Nhơn Hậu - TX. An Nhơn - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	A (tương đương CNTT cơ bản)	Con thương binh	Trạm Y tế xã Phước Hưng	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
662	Huỳnh Ngọc Trang		12/11/1989	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
663	Nguyễn Thị Thủy Trang		17/01/1996	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
664	Hà Thị Thủy Trang		20/10/1993	Hoài Đức - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
665	Nguyễn Thị Huỳnh Trang		20/10/1995	Hoài Mỹ - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
666	Huỳnh Thị Ngọc Trang		06/12/1992	Hoài Xuân - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cử nhân Điều dưỡng	TOEFL ITP 407 (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
667	Nguyễn Quang Tri	10/02/1996		Nhơn Thành - TX.An Nhơn - Bình Định	Cử nhân Xét nghiệm Y học	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành Xét nghiệm y học	V.08.07.18	

Handwritten signature and initials

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
668	Nguyễn Hữu Trí	20/12/1991		Cát Tài - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
669	Trần Văn Trí	08/7/1999		Hoài Thanh - TX.Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
670	Đặng Văn Triết	06/8/1983		P. Lê Hồng Phong - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng (Chuyên ngành: Tài chính doanh nghiệp)	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	06.031	
671	Nguyễn Minh Triều	02/11/1993		Hoài Châu - TX.Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Xét nghiệm Y học	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	A (tương đương CNTT cơ bản)	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	V.08.07.19	
672	Nguyễn Ngọc Minh Triều		27/7/1991	P.Nhơn Bình - Tp.Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	A (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
673	Trần Thị Mỹ Trinh		02/9/1985	Phước Quang - Tuy Phước - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm Y tế xã Phước Quang	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
674	Huỳnh Thị Trinh		26/6/1993	Hoài Mỹ - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
675	Lê Thị Tuyết Trinh		12/8/1982	P. Trần Quang Diệu - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Cử nhân Kế toán	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	06.031	
676	Nguyễn Thị Trinh		26/4/1993	Mỹ Trinh - Phù Mỹ - Bình Định	Y sĩ định hướng chuyên khoa Y học cổ truyền	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Y sĩ Y học cổ truyền	V.08.03.07	
677	Võ Út Trinh		10/8/1997	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
678	Nguyễn Kiều Trinh		20/11/1997	Canh Hiên - Vân Canh - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
679	Phan Huỳnh Tú Trinh		10/01/1994	Nhơn Phong - TX.An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
680	Lê Thị Hương Trinh		05/10/1995	Mỹ Trinh - Phù Mỹ - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm y tế xã Mỹ Chánh	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
681	Lê Thị Thủy Trinh		01/5/1992	Nhơn Phúc - TX.An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
682	Huỳnh Thị Tú Trinh		10/01/1997	Nhơn Khánh - TX.An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
683	Nguyễn Phùng Trung Trinh		06/01/1991	P. Bùi Thị Xuân - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
684	Nguyễn Tăng Thị Tiết Trinh		04/02/1995	Cát Minh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
685	Hoàng Thục Trinh		03/10/1997	P. Hải Cảng - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trạm y tế phường Ngô Mỹ	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
686	Đinh Thị Kim Trinh		12/8/1997	Bok Tới - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng hộ sinh	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)	Dân tộc thiểu số (Bana)	Trạm Y tế xã Ân Hữu	Cao đẳng ngành Điều dưỡng phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	V.08.06.16	
687	Nguyễn Trần Thùy Trinh		12/10/1991	P. Thị Nại - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
688	Trần Ngọc Huệ Trinh		26/3/1997	Cát Minh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
689	Trần Thị Cẩm Trinh		19/4/1992	TT. Tăng Bạt Hổ - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
690	Nguyễn Thị Tú Trinh		20/02/1994	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
691	Luận Thị Trinh		03/10/1999	Hoài Thanh Tây - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
692	Nguyễn Thanh Trọng	21/8/1994		Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Đại học Công nghệ thông tin	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)			Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học ngành Công nghệ thông tin	V.11.06.14	
693	Nguyễn Thị Trọng		01/11/1990	P. Đồng Đa - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Bệnh viện Tâm thần	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
694	Võ Thị Thanh Trúc		19/9/1997	P. Nhơn Phú - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
695	Lê Thị Phương Trúc		23/12/1995	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
696	Nguyễn Trần Trung	25/9/1995		TT. Kông Chro - Kông Chro - Gia Lai	Cao đẳng Xét nghiệm	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	V.08.07.19	
697	Võ Văn Trung	02/9/1992		Mỹ Thắng - Phù Mỹ - Bình Định	Dược sĩ đại học	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện An Lão	Dược sĩ đại học	V.08.08.22	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đổi tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
698	Trần Nam Trung	16/01/1997		P.Ngô Mỹ - Tp.Quy Nhơn - Bình Định	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật hóa học (Chuyên ngành: Công nghệ môi trường)	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học chuyên ngành kỹ thuật hoặc chuyên ngành công nghệ về Môi trường	V.05.02.07	
699	Trương Thị Trường		25/02/1994	P. Hoài Hào - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
700	Nguyễn Nhật Trường	10/10/1995		Hoài Thanh - TX.Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
701	Võ Thị Thu Truyền		12/02/1995	Bình Hòa - Tây Sơn - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trạm Y tế thị trấn Tuy Phước	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
702	Lê Thị Thanh Tú		26/8/1996	Nhơn Phong - TX.An Nhơn - Bình Định	Đại học Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
703	Bùi Xuân Tứ	20/02/1995		Vĩnh Hiệp - Vĩnh Thanh - Bình Định	Y sĩ định hướng chuyên khoa Y học cổ truyền	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Y sĩ Y học cổ truyền	V.08.03.07	
704	Nguyễn Thị Tứ		08/12/1989	P. Nhơn Hòa - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
705	Lê Thanh Tuấn	04/02/1986		Ấn Thanh - Hoài Ân - Bình Định	Bác sĩ đa khoa	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)	Con thương binh	Trung tâm Y tế huyện An Lão	Bác sĩ đa khoa	V.08.01.03	
706	Trương Công Tuấn	10/4/1991		Tam Quan Nam - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cử nhân Luật	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	Tin học đại cương		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Đại học ngành Luật	01.003	
707	Nguyễn Văn Tương	10/5/1993		Cát Thắng - Phù Cát - Bình Định	Cử nhân Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
708	Nguyễn Huy Tường	07/3/1994		Mỹ Thọ - Phù Mỹ - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm y tế xã Mỹ Chánh	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
709	Nguyễn Văn Tường	09/6/1995		Hoài Thanh Tây - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)	Con thương binh	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
710	Nguyễn Thị Tường		12/7/1991	An Tân - An Lão - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trạm y tế phường Quang Trung	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
711	Nguyễn Thị Kim Tuyền		11/5/1991	Hoài Châu - TX. Hoài Nhơn Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trạm Y tế thị trấn Tuy Phước	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
712	Nguyễn Lê Tuyền		21/9/1997	Hoài Phú - TX.Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học Điều dưỡng	Bậc 3	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
713	Nguyễn Thị Ánh Tuyền		10/9/1999	Cát Hanh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
714	Hồ Thị Bích Tuyền		05/4/1994	Nhơn Hưng - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
715	Nguyễn Thị Băng Tuyết		17/8/1997	P. Nhơn Phú - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Bệnh viện Tâm thần	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
716	Trần Thị Ánh Tuyết		02/9/1992	Tam Quan Bắc - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
717	Hà Thị Kim Tuyết		20/8/1979	TT. Ngô Mây - Phù Cát - Bình Định	Cử nhân Kế toán	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	06.031	
718	Nguyễn Thị Ánh Tuyết		05/5/1991	Phước Hưng - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
719	Đỗ Thị Ánh Tuyết		20/4/1997	Cát Minh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
720	Ngô Thị Ánh Tuyết		20/4/1997	Cát Thành - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
721	Lê Thị Ánh Tuyết		26/02/1995	Cát Hanh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)	Con của người hưởng chính sách như thương bình	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
722	Lê Thị Thu Uyên		03/11/1994	Hoài Châu - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
723	Nguyễn Thị Tú Uyên		06/12/1997	Canh Hiền - Văn Canh - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Văn Canh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
724	Nguyễn Thị Thanh Vân		08/6/1996	Mỹ Hiệp - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
725	Nguyễn Thị Khánh Vân		10/7/1997	Cát Tiến - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
726	Trần Thị Thanh Vân		25/4/1992	Nhơn Thành - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tín học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
727	Nguyễn Thị Bích Vân		22/4/1993	Hoài Châu - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
728	Trương Thị Thanh Vân		12/12/1992	P. Ngõ Mây - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
729	Phan Thị Bích Vân		20/12/1990	TT. Phù Mỹ - Phù Mỹ - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)	Con thương binh	Trạm y tế xã Mỹ Chánh	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
730	Nguyễn Đoàn Thanh Văn	14/01/1997		Ân Tường Tây - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
731	Mộc Hà Văn	24/10/1992		P. Bùi Thị Xuân - Tp Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Bệnh viện Tâm thần	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
732	Phan Thị Vàng		03/02/1987	Cát Khánh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
733	Trương Thị Tường Vi		23/8/1997	Hoài Châu Bắc - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cử nhân Điều dưỡng Gây mê hồi sức	Bậc 3	CNTT cơ bản	Con thương binh	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Gây mê hồi sức	V.08.05.13	
734	Mạn Tường Vi		04/8/1994	Phước An - Tuy Phước - Bình Định	Dược sĩ đại học	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế huyện An Lão	Dược sĩ đại học	V.08.08.22	
735	Nguyễn Thị Hiền Vi		29/9/1993	Phước Hiệp - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
736	Sô Thị Hà Vi		04/5/1995	Canh Hòa - Văn Canh - Bình Định	Đại học Điều dưỡng	Tiếng Anh C (<i>tương đương Bậc 3</i>)	CNTT cơ bản	Dân tộc thiểu số (Bana)	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
737	Nguyễn Thị Tường Vi		25/01/1997	Mỹ Lợi - Phù Mỹ - Bình Định	Dược sĩ đại học	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT nâng cao		Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Dược sĩ đại học	V.08.08.22	
738	Phan Thị Vi		10/01/1998	Cát Lâm - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
739	Tô Thị Tường Vi		03/02/1990	Phước Thành - Tuy Phước - Bình Định	Đại học Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
740	Châu Thị Thảo Vi		30/11/1999	Nhơn Hạnh - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (<i>tương đương Bậc 3</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
741	Lê Thị Tường Vi		24/10/1992	P. Tam Quan - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
742	Lê Thị Hải Vi		08/02/1990	P. Nhơn Bình - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (<i>tương đương Bậc 2</i>)	B (<i>tương đương CNTT cơ bản</i>)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	

Handwritten signature and initials

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tín học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
743	Lê Bích Viên		07/7/1996	Ấn Tín - Hoài Ân - Bình Định	Cử nhân Y tế công cộng	B1 (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Đại học ngành Y tế công cộng	V.08.04.10	
744	Lê Thị Diễm Viên		02/01/1996	TT. Diêu Trì - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
745	Huỳnh Quốc Việt	12/3/1989		Nhon Lộc - TX. An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Xét nghiệm Y học	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	V.08.07.19	
746	Lê Đức Việt	17/5/1995		P. Tam Quan - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
747	Trần Thượng Vinh	14/9/1991		P. Lê Hồng Phong - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Đại học Công nghệ thông tin	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)			Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin	V.11.06.14	
748	Lê Hồng Vinh	24/01/1989		P. Tam Quan Nam - TX. Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	Trung cấp Công nghệ thông tin	Con thương binh	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
749	Nguyễn Hoàng Vũ	12/6/1995		TT. Diêu Trì - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
750	Võ Văn Vũ	26/7/1999		Mỹ Hiệp - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
751	Phạm Hoàng Vũ	10/8/1996		Nhon Tân - TX. An Nhơn - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	A (tương đương CNTT cơ bản)	Hoàn thành nghĩa vụ Công An nhân dân	Trạm Y tế xã Phước Quang	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
752	Trần Lê Hoài Vũ	12/01/1995		TT. Ngô Mây - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	B (tương đương CNTT cơ bản)	Hoàn thành nghĩa vụ Công An nhân dân	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
753	Nguyễn Trần Anh Vũ	07/11/1988		03 Lữ Gia - Ngô Mây - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Đại học Công nghệ thông tin	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)			Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin	V.11.06.14	
754	Nguyễn Thị Thu Vương		02/8/1992	An Tân - An Lão - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trạm y tế xã An Vinh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
755	Lê Minh Vương	02/10/1983		Cát Minh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
756	Lê Tường Vy		18/10/1997	Vĩnh Hảo - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	A (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
757	Phạm Thị Thúy Vy		08/3/1996	TT.Tăng Bạt Hồ - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
758	Võ Thị Lan Vy		06/10/1995	P.Nhơn Hòa - TX.An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
759	Trần Trúc Vy		24/01/1995	Phước Lộc - Tuy Phước - Bình Định	Đại học Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
760	Nguyễn Đặng Khánh Vy		15/10/1983	Mỹ Thọ - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trạm y tế xã Mỹ An	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
761	Nguyễn Thị Hoài Vy		28/5/1994	Đập Đá - TX.An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
762	Nguyễn Ý Vy		01/9/1997	Nhơn Thành - TX.An Nhơn - Bình Định	Đại học Điều dưỡng	TOEFL ITP 403 (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	
763	Trần Thị Hiền Vy		15/01/1997	P. Nguyễn Văn Cừ - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
764	Nguyễn Trúc Vy		22/12/1996	850 Hùng Vương - Tp Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
765	Đinh Thị Xanh		13/12/1994	Canh Thuận - Vân Canh - Bình Định	Đại học ngành Y tế công cộng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	B (tương đương CNTT cơ bản)	Dân tộc thiểu số (Bana)	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành Y tế công cộng	V.08.04.10	
766	Đinh Thị Xôn		15/5/1997	Vĩnh Sơn - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng hộ sinh	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)	Dân tộc thiểu số (Bana)	Trạm y tế xã Vĩnh Sơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	V.08.06.16	
767	Trần Thị Thanh Xuân		11/9/1994	TT.Ngô Mây - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
768	Đinh Thị Xuân		14/11/1993	Vĩnh Kim - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản	Dân tộc thiểu số (Bana)	Trạm Y tế xã Phước Hòa	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
769	Đinh Thị Xuất		03/8/1993	Thị trấn Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng dược	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản	Dân tộc thiểu số (Bana)	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	
770	Trần Thị Xuyên		03/6/1998	Ấn Thạnh - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng Hộ sinh	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản	Con thương binh	Trạm Y tế xã Ấn Hữu	Cao đẳng ngành Điều dưỡng phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	V.08.06.16	
771	Nguyễn Thị Xuyên		02/01/1994	Cát Lâm - Phù Cát - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)	Con thương binh	Trạm Y tế xã Cát Tường	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Trình độ nghiệp vụ			Đổi tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tín học		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp	
772	Lê Đức Y	21/7/1989		Hoài Mỹ - TX.Hoài Nhơn - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh A (tương đương Bậc 1)	B (tương đương CNTT cơ bản)	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Trung tâm Pháp Y	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	
773	Đào Thị Như Ý		13/4/1994	Phước Quang - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
774	Trần Thị Thi Ý		01/9/1995	Canh Hiên - Văn Canh - Bình Định	Dược sĩ đại học	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Văn Canh	Dược sĩ đại học	V.08.08.22	
775	Trần Thị Như Ý		10/02/1996	TT.Điêu Trì - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Chẩn đoán hình ảnh	V.08.07.19	
776	Huỳnh Văn Ý	15/10/1997		P.Tam Quan Nam - TX.Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	CNTT cơ bản		Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
777	Bùi Như Ý	14/11/1991		P. Hải Cảng - Tp. Quy Nhơn - Bình Định	Cử nhân Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)	Con thương bình	Bệnh viện Tâm thần	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
778	Phan Thị Như Ý		11/12/1992	Phước Nghĩa - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
779	Nguyễn Thị Thanh Yên		18/8/1989	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
780	Nguyễn Thị Xuân Yên		25/8/1991	TT.Ngô Mây - Phù Cát - Bình Định	Đại học Lưu trữ và Quản trị văn phòng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Trung cấp ngành Văn thư lưu trữ hoặc Trung cấp ngành Văn thư	02.008	
781	Nguyễn Thị Ngọc Yên		21/10/1985	Xã Ia Tơi - huyện Ia H'Drai - Kon Tum	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
782	Nguyễn Thị Kim Yên		12/02/1995	Mỹ Trinh - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C (tương đương Bậc 3)	B (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	
783	Dương Thị Hồng Yên		01/01/1995	Phước Hòa - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B (tương đương Bậc 2)	A (tương đương CNTT cơ bản)		Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	

Danh sách này có: 783 thí sinh